

Tỉnh thành: Hà Nội (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện                | Địa chỉ                                       | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|-----------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V29-00007 | HN-0059 | 1ĐK-176         | Cty Cổ phần Vận tải thủy 1     | 78 Bạch Đằng Hà nội, Quận Hai Bà Trưng        | 14/05/2008    | 14/05/2009   | 00944/08V29 |
| 2     | V29-00008 | HN-0063 | ISD-168         | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 24/09/2009    | 29/09/2010   | 00672/09V33 |
| 3     | V29-00009 | HN-0233 | 1SD-178         | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng             | 07/12/2010    | 07/12/2011   | 01424/10V29 |
| 4     | V29-00010 | HN-0163 | 1SD-74M         | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1     | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 13/08/2009    | 18/08/2010   | 00536/09V33 |
| 5     | V29-00011 | HN-0243 | 1SD-182         | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng             | 13/05/2011    | 13/05/2012   | 00442/11V29 |
| 6     | V29-00012 | HN-0113 | ISD-184         | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 21/07/2010    | 21/07/2011   | 00822/10V29 |
| 7     | V29-00018 | HN-0585 | SD93-TT         | Tổng Cty vận tải thủy          | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên             | 09/06/2009    | 10/09/2009   | 00710/09V98 |
| 8     | V29-00022 | HN-0099 | SD-63M-1        | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng             | 04/09/2011    | 04/10/2012   | 01039/11V29 |
| 9     | V29-00023 | HN-0097 | SD-67M-1        | Công ty cổ phần vậ tải thủy I  | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 04/10/2011    | 04/10/2012   | 01040/11V29 |
| 10    | V29-00024 | HN-0098 | SD 68M-1        | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 12/06/2012    | 15/10/2012   | 00544/12V29 |
| 11    | V29-00028 | HN-0610 | SD12 -TT        | Tổng Cty vận tải thủy          | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên            | 17/09/2009    | 17/12/2009   | 01123/09V98 |
| 12    | V29-00033 | HN-0276 | I SD-117        | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 20/08/2009    | 23/09/2010   | 01139/09V29 |
| 13    | V29-00039 | QN-     | Hạ Long 25      | Công ty CP TM vận tải Hạ Long  | 64-Phố Hải Thụy-P.Hồng Hải, Thành phố Hạ Long | 08/01/2009    | 08/01/2010   | 00018/09V29 |
| 14    | V29-00040 | HN-0171 | ISD-122         | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng             | 05/12/2008    | 05/12/2009   | 02209/08V29 |
| 15    | V29-00041 | HN-0329 | TSD-100         | Tổng Cty vận tải thủy          | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên            | 16/06/2008    | 16/06/2009   | 00738/08V98 |
| 16    | V29-00044 | HN-0291 | 1SD-132         | Công ty cổ phần vận tải thủy 1 | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 07/04/2008    | 07/04/2009   | 00432/08V29 |
| 17    | V29-00051 | HN-0102 | 1SD-71M         | Cty VTT1                       | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 21/05/2008    | 21/05/2009   | 00940/08V29 |
| 18    | V29-00052 | HN-0104 | 1SD-71L         | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1     | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 21/05/2008    | 21/05/2009   | 00935/08V29 |
| 19    | V29-00054 | HN-0168 | TĐ 65 -1        | Công ty cổ phần vận tải thủy I | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng               | 27/01/2013    | 10/10/2013   | 00033/13V29 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                 | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V29-00055    | HN-0044        | IDK-175                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 28/08/2008           | 28/08/2009          | 01611/08V29        |
| 21           | V29-00063    | HN-0070        | 1TD-42                 | Công ty CP vận tải thủy 1              | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 05/08/2010           | 11/08/2011          | 00558/10V33        |
| 22           | V29-00078    | HN-0589        | SD98-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                  | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên            | 09/06/2009           | 10/09/2009          | 00711/09V98        |
| 23           | V29-00079    | HN-0207        | ISD-173                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng            | 21/07/2010           | 21/07/2011          | 00821/10V29        |
| 24           | V29-00080    | HN-0167        | ISD-159                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng            | 31/10/2009           | 12/11/2010          | 01401/09V29        |
| 25           | V29-00084    | QN-            | Hạ Long 23             | Công ty CP TM vận tải Hạ Long          | 64-Phố Hải Thụy-P.Hồng Hả, Thành phố Hạ Long | 08/01/2009           | 08/01/2010          | 00019/09V29        |
| 26           | V29-00085    | HN-0278        | ISD-151                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 12/04/2009           | 22/04/2010          | 00204/09V33        |
| 27           | V29-00087    | HN-0330        | TSD-95                 | Tổng Cty vận tải thủy                  | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên           | 16/06/2008           | 16/06/2009          | 00739/08V98        |
| 28           | V29-00099    | HN-0250        | ISD-128                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng             | 03/07/2008           | 03/07/2009          | 01214/08V29        |
| 29           | V29-00100    | HN-0101        | ISD-129                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 21/08/2008           | 25/08/2009          | 00478/08V33        |
| 30           | V29-00110    | HN-0040        | 1SD-118                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1             | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 12/06/2008           | 12/06/2009          | 00249/08V33        |
| 31           | V29-00115    | HN-            | Cầu Dẫn Nổi            | C.ty Cổ Phần Du Lịch Thương Mại Tây Hồ | 92 Đường Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm             | 13/12/2007           | 11/11/2008          | 01954/07V29        |
| 32           | V29-00119    | HN-0461        | CNW 1001               | Cảng Hà Nội                            | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 28/09/2010           | 28/09/2011          | 01172/10V29        |
| 33           | V29-00121    | HN-0462        | CNE1252 -Số 1          | Cảng Hà Nội                            | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 11/02/2009           | 11/02/2010          | 00159/09V29        |
| 34           | V29-00122    | HN-0460        | CNE1252                | Cảng Hà Nội                            | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 12/03/2012           | 28/01/2013          | 00176/12V29        |
| 35           | V29-00126    | HN-0066        | ISD-177                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng             | 27/10/2011           | 27/10/2012          | 01149/11V29        |
| 36           | V29-00127    | HN-0173        | 1TD-44                 | Cty CP vận tải thủy 1                  | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 13/12/2011           | 13/12/2012          | 01339/11V29        |
| 37           | V29-00131    | HN-0178        | ISD-114                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng            | 08/11/2009           | 09/11/2010          | 00775/09V33        |
| 38           | V29-00132    | HN-0114        | ISD-163                | Công ty cổ phần vận tải thủy I         | 78-Bách Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 29/08/2010           | 29/08/2011          | 01010/10V29        |
| 39           | V29-00133    | HN-0184        | 1SD-164                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1             | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 21/07/2010           | 12/07/2011          | 00812/10V29        |
| 40           | V29-00141    | HN-0258        | 1TD 72                 | Công ty cổ phần vận tải thủy 1         | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 16/09/2011           | 16/09/2012          | 00844/11V29        |
| 41           | V29-00143    | HN-0043        | 1SD-143                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1             | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng              | 18/07/2008           | 18/07/2009          | 01349/08V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                   | <i>Địa chỉ</i>                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | V29-00146    | HN-0332        | TSD-94                 | Tổng Cty vận tải thủy                    | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên    | 16/06/2008           | 16/06/2009          | 00740/08V98        |
| 43           | V29-00148    | HN-0274        | ISD-64L                | Công ty cổ phần vận tải thủy I           | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 17/09/2009           | 22/09/2010          | 01286/09V29        |
| 44           | V29-00149    | HN-0115        | ISD-142                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 08/03/2010           | 08/03/2011          | 00138/10V29        |
| 45           | V29-00154    | HN-0226        | ĐK-161                 | Cty cổ phần vận tải thủy 1               | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 04/03/2009           | 04/03/2010          | 00318/09V29        |
| 46           | V29-00159    | HN-0337        | ISD-170                | Công ty cổ phần vận tải thủy I           | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 21/07/2010           | 21/07/2011          | 00820/10V29        |
| 47           | V29-00160    | HN-0035        | ISD-68                 | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1               | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 13/08/2009           | 24/08/2010          | 00539/09V33        |
| 48           | V29-00161    | HN-0224        | SĐ 67-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 18/03/2013           | 18/03/2014          | 00170/13V29        |
| 49           | V29-00162    | HN-0304        | TĐ75-1                 | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1               | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 08/10/2015           | 08/10/2016          | 00658/15V29        |
| 50           | V29-00164    | HN- 0706       | Hà nội-02              | Công ty cổ phần vận tải thủy Hà nội      | 881 Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 06/11/2007           | 06/11/2008          | 01739/07V29        |
| 51           | V29-00165    | HN-0242        | ISD-183                | Công ty cổ phần vận tải thủy I           | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 27/10/2011           | 27/10/2012          | 01150/11V29        |
| 52           | V29-00167    | HN-0542        | TĐ23-TT                | Tổng công ty vận tải thủy                | 158,Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 03/03/2009           | 03/03/2010          | 00209/09V98        |
| 53           | V29-00168    | HN-0126        | TĐB-01                 | Tổng Cty vận tải thủy                    | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên    | 04/02/2010           | 05/05/2010          | 00091/10V98        |
| 54           | V29-00169    | HN-0096        | SĐ 66M-1               | Công ty cổ phần vận tải thủy I           | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 12/06/2012           | 15/10/2012          | 00546/12V29        |
| 55           | V29-00171    | HN-0068        | ISD-167                | Công ty cổ phần vận tải thủy I           | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 27/10/2011           | 27/10/2012          | 01148/11V29        |
| 56           | V29-00174    | HN-0584        | SĐ83-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                    | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 08/09/2009           | 08/03/2010          | 01088/09V98        |
| 57           | V29-00175    | HN-0518        | TSD-90                 | Tổng công ty đường sông Miền Bắc         | 158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên     | 02/03/2010           | 14/02/2011          | 00214/10V14        |
| 58           | V29-00176    | HN-0223        | SĐ 63L-1               | Công ty cổ phần vận tải thủy I           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 18/03/2013           | 18/03/2014          | 00171/13V29        |
| 59           | V29-00177    | HN-0032        | ISD-66L                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1               | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 14/08/2008           | 14/08/2009          | 01488/08V29        |
| 60           | V29-00178    | HN-0372        | THĂNG LONG - 01        | Tông Công Ty Xây Dựng Cầu Thăng Long     | Láng Trung, Quận Đống Đa              | 06/03/2008           | 06/03/2009          | 00335/08V29        |
| 61           | V29-00179    | HN-0370        | Thăng Long-02          | Cty Cổ Phần Cơ Giới &Xây Dựng Thăng Long | Đường Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm | 26/06/2013           | 27/06/2014          | 00218/13V33        |
| 62           | V29-00180    | HN-0208        | Thăng long 07          | Tổng công ty xây dựng cầu Thăng long     | Láng Trung, Quận Đống Đa              | 11/09/2012           | 25/08/2013          | 00355/12V33        |
| 63           | V29-00181    | HN-0551        | TK14-01                | Công ty cầu 14                           | , Huyện Gia Lâm                       | 05/07/2007           | 05/07/2008          | 00991/07V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>               | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | V29-00182    | HN-0183        | TK14-02                | Công ty Cầu 14                       | , Huyện Gia Lâm                     | 05/07/2007           | 05/07/2008          | 00992/07V29        |
| 65           | V29-00184    | HN-0408        | ISD-188                | Công ty cổ phần vận tải thủy I       | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 13/05/2011           | 13/05/2012          | 00443/11V29        |
| 66           | V29-00185    | HN-0106        | ISD-189                | Công ty cổ phần vận tải thủy I       | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 22/10/2009           | 23/10/2010          | 00735/09V33        |
| 67           | V29-00186    | HN-0129        | TSD-04                 | Tổng Cty vận tải thủy                | 158 - Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 04/02/2010           | 05/05/2010          | 00092/10V98        |
| 68           | V29-00188    | HN-0426        | TK-XN T608-01          | X/N T608 , CTy Vật Tư CNQP           | 467,Yên Viên, Huyện Gia Lâm         | 10/04/2008           | 10/04/2009          | 00650/08V29        |
| 69           | V29-00199    | HN-0221        | ISD-73M                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 18/03/2013           | 08/10/2014          | 00172/13V29        |
| 70           | V29-00200    | HN-0222        | SĐ73L-1                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 18/03/2013           | 18/03/2014          | 00173/13V29        |
| 71           | V29-00201    | HN-0033        | ISD-76M                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 14/08/2008           | 14/08/2009          | 01489/08V29        |
| 72           | V29-00202    | HN-0034        | ISD-76L                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 13/08/2009           | 28/08/2010          | 00542/09V33        |
| 73           | V29-00208    | HN-            | CN-01                  | Cty Cổ phần Nhà Nổi Hồ Tây           | Số 30 Đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ | 29/03/2010           | 29/03/2011          | 00983/09V29        |
| 74           | V29-00212    | HN-0608        | SĐ10-TT                | Tổng công ty vận tải thủy            | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên  | 17/09/2009           | 17/12/2009          | 01124/09V98        |
| 75           | V29-00213    | HN-0609        | SĐ11-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên  | 17/09/2009           | 17/12/2009          | 01125/09V98        |
| 76           | V29-00217    | HN-0183        | ISD-152                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 03/07/2008           | 03/07/2009          | 01210/08V29        |
| 77           | V29-00222    | HN-0160        | ISD-65M                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 13/08/2009           | 18/08/2010          | 00543/09V33        |
| 78           | V29-00224    | HN-0041        | ISD-137                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 27/08/2009           | 03/09/2010          | 00595/09V33        |
| 79           | V29-00227    | HN-0025        | ISĐ-185                | Công ty cổ phần vận tải thủy I       | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 09/01/2009           | 09/01/2010          | 00037/09V29        |
| 80           | V29-00231    | HN-0161        | ISD-65L                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 21/05/2008           | 21/05/2009          | 00939/08V29        |
| 81           | V29-00232    | HN-0162        | ISD-70M                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1           | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 13/08/2009           | 18/08/2010          | 00545/09V33        |
| 82           | V29-00234    | HN-0546        | SĐ84-TT                | Tổng cty vận tải thủy                | 158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên  | 03/03/2009           | 03/03/2010          | 00210/09V98        |
| 83           | V29-00236    | HN-0607        | SĐ09 - TT              | Tổng Cty đường sông miền Bắc         | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên  | 17/09/2009           | 23/08/2010          | 01126/09V98        |
| 84           | V29-00238    | HN-1203        | TL-04                  | Tổng Công Ty XD Thăng Long           | Láng Trung, Quận Đống Đa            | 03/10/2008           | 06/10/2009          | 01826/08V29        |
| 85           | V29-00240    | HN-1121        | Cầu Nổi 30-1           | Tông Công Ty Xây Dựng Cầu Thăng Long | Láng Trung, Quận Đống Đa            | 10/06/2010           | 17/06/2011          | 00633/10V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>              | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | V29-00254    | HN- 0238       | TĐ 64-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1      | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 14/01/2016           | 14/01/2017          | 00026/16V98        |
| 87           | V29-00260    | HN-0127        | TSD-01M                | Tổng Cty vận tải thủy               | 158-Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên   | 04/02/2010           | 05/05/2010          | 00093/10V98        |
| 88           | V29-00261    | HN-0128        | TSD-02M                | Tổng Cty vận tải thủy               | 158-Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên   | 04/02/2010           | 05/05/2010          | 00094/10V98        |
| 89           | V29-00263    | HN-0279        | Phà Thép               | Công ty cổ phần vận tải thủy I      | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 03/09/2009           | 08/09/2010          | 00611/09V33        |
| 90           | V29-00268    | QN-            | Hạ Long 24             | Công ty CP TM vận tải Hạ Long       | 64-Phố Hải Thụy, Thành phố Hạ Long  | 08/01/2009           | 08/01/2010          | 00020/09V29        |
| 91           | V29-00271    | HN-0240        | ISD-148                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1      | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 26/07/2010           | 27/07/2011          | 00493/10V33        |
| 92           | V29-00284    | HN-0103        | ISD-69L                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1          | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 21/05/2008           | 22/05/2009          | 00937/08V29        |
| 93           | V29-00285    | HN-0105        | ISD-69M                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1          | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 21/05/2008           | 21/05/2009          | 00938/08V29        |
| 94           | V29-00286    | HN- 0124       | ITĐ-50                 | Công ty cổ phần vận tải thủy I      | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 09/02/2012           | 09/02/2013          | 00092/12V29        |
| 95           | V29-00287    | HN-0254        | SĐ64M-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1      | 78, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 20/03/2012           | 20/03/2013          | 00143/12V34        |
| 96           | V29-00288    | HN-0255        | SĐ75M-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1      | 78, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 20/03/2012           | 20/03/2013          | 00144/12V34        |
| 97           | V29-00291    | HN-0322        | Nàng tiên cá-02        | Cty cổ phần Nhà Nổi Hồ Tây          | Số 30 đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ | 29/03/2010           | 30/03/2011          | 00985/09V29        |
| 98           | V29-00293    | HN-0166        | ISD-179                | Công ty cổ phần vận tải thủy I      | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 30/08/2010           | 30/08/2011          | 01049/10V29        |
| 99           | V29-00294    | HN-0401        | ISD-180                | Công ty cổ phần vận tải thủy I      | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 27/08/2010           | 27/08/2011          | 01050/10V29        |
| 100          | V29-00298    | HN-0130        | TSD-03                 | Tổng Cty vận tải thủy               | 158-Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên   | 04/02/2010           | 05/05/2010          | 00095/10V98        |
| 101          | V29-00299    | HN-0552        | Du thuyền Tây Hồ       | CTy CPhân du lịch Thương mại Tây hồ | 92 Đường Lê duẩn, Quận Hoàn Kiếm    | 13/12/2007           | 15/11/2008          | 01953/07V29        |
| 102          | V29-00302    | HN-0067        | ISD-154                | Công ty Cổ phần vận tải thủy I      | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 26/07/2010           | 27/07/2011          | 00494/10V33        |
| 103          | V29-00304    | HN-1184        | Sà lan TL - 10         | Công ty cổ phần Cầu I Thăng Long    | Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai          | 19/12/2015           | 22/11/2016          | 01608/15V18        |
| 104          | V29-00308    | HN-0519        | TSD-91                 | Tổng công ty đường sông Miền Bắc    | 158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên   | 02/03/2010           | 14/02/2011          | 00215/10V14        |
| 105          | V29-00310    | HN-0023        | ISD-161                | Công ty cổ phần vận tải thủy I      | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 30/09/2009           | 30/09/2010          | 00673/09V33        |
| 106          | V29-00311    | HN-0146        | ISD-162                | Công ty cổ phần vận tải thủy I      | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 23/10/2008           | 15/10/2009          | 00574/08V33        |
| 107          | V29-00314    | HN-0060        | ITĐ-23                 | Công ty cổ phần vận tải thủy I      | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 15/01/2009           | 15/01/2010          | 00076/09V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>           | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 108          | V29-00315    | HN-0266        | ISĐ-181                | Công ty cổ phần vận tải thủy I   | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 06/03/2008           | 06/03/2009          | 00344/08V29        |
| 109          | V29-00316    | HN-0100        | ISD-155                | Công ty cổ phần vận tải thủy I   | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 21/08/2008           | 31/07/2009          | 00476/08V33        |
| 110          | V29-00317    | HN-0272        | ISĐ-150                | Cty cổ phần vận tải thủy I       | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 19/02/2009           | 22/02/2010          | 00219/09V29        |
| 111          | V29-00330    | HN-0521        | TĐB-24                 | Tổng công ty Đường Sông Miền Bắc | 158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên   | 29/09/2014           | 29/09/2015          | 00754/14V98        |
| 112          | V29-00337    | HN-0328        | TĐB-26                 | Tổng cty vận tải thủy            | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 16/06/2008           | 16/06/2009          | 00741/08V98        |
| 113          | V29-00338    | HN-0380        | Sà Lan TL-23           | Tổng C ty XD cầu ThăngLong       | Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa      | 12/09/2012           | 17/06/2013          | 00356/12V33        |
| 114          | V29-00345    | HN-0323        | ISD-158                | Công ty vận tải thủy I.          | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 30/03/2010           | 30/03/2011          | 00285/10V29        |
| 115          | V29-00346    | HN-0299        | ISD-160                | Công ty CP vận tải thủy I        | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 21/07/2010           | 21/07/2011          | 00819/10V29        |
| 116          | V29-00347    | HN-0112        | ISĐ-169                | Công ty cổ phần vận tải thủy I   | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 21/02/2011           | 21/02/2012          | 00097/11V29        |
| 117          | V29-00349    | HN-0418        | COMATCE-S01            | Cty Vật tư vận tải Xi Măng       | 21B - Cát Linh, Quận Đống Đa        | 19/11/2007           | 19/11/2008          | 01285/07V98        |
| 118          | V29-00350    | HN-0419        | COMATCE-S02            | Cty Vật tư vận tải Xi Măng       | 21B - Cát Linh, Quận Đống Đa        | 19/11/2007           | 19/11/2008          | 01286/07V98        |
| 119          | V29-00351    | HN-0420        | COMATCE-S03            | Cty Vật tư vận tải Xi Măng       | 21B - Cát Linh, Quận Đống Đa        | 19/11/2007           | 19/11/2008          | 01287/07V98        |
| 120          | V29-00352    | HN-0421        | COMATCE- S04           | Cty Vật tư vận tải Xi Măng       | 21B - Cát Linh, Quận Đống Đa        | 19/11/2007           | 19/11/2008          | 01288/07V98        |
| 121          | V29-00358    | HN-0049        | SĐ209-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I   | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 18/02/2014           | 19/02/2015          | 00085/14V29        |
| 122          | V29-00359    | HN-0048        | SĐ210-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I   | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 18/02/2014           | 18/02/2015          | 00086/14V29        |
| 123          | V29-00360    | HD-0447        | TK 12-03               | Công ty cổ phần Cầu 12           | 463 Nguyễn Văn Linh, Quận Long Biên | 26/07/2011           | 22/06/2012          | 00464/11V33        |
| 124          | V29-00361    | HN-...         | C-49                   | Công ty Cầu 12                   | Sài Đồng, Huyện Gia Lâm             | 26/07/2011           | 22/06/2012          | 00460/11V33        |
| 125          | V29-00362    | HD-0446        | C12-01                 | Công ty cổ phần cầu 12           | Phúc Đồng, Quận Long Biên           | 04/10/2010           | 05/10/2011          | 00702/10V33        |
| 126          | V29-00364    | HN-            | SL-12-01               | Công ty Cầu 12                   | Sài Đồng, Huyện Gia Lâm             | 24/07/2011           | 24/07/2012          | 00461/11V33        |
| 127          | V29-00365    | HN- ....       | SL-24                  | Công ty cổ phần Cầu 12           | 463-Nguyễn văn Linh, Quận Long Biên | 25/07/2011           | 22/06/2012          | 00465/11V33        |
| 128          | V29-00367    | HN-0444        | SL12- 03               | Công ty cầu 12                   | , Quận Ba Đình                      | 24/07/2011           | 25/07/2012          | 00463/11V33        |
| 129          | V29-00368    | HN-0204        | ISD-186                | Công ty cổ phần vận tải thủy I   | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 30/09/2009           | 30/09/2010          | 00674/09V33        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                     | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 130          | V29-00369    | HN-0357        | ISD-172                | Công ty Cổ phần vận tải thủy 1             | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng          | 15/09/2010           | 15/09/2011          | 01131/10V29        |
| 131          | V29-00377    | HN-0024        | ISĐ-165                | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng         | 09/01/2009           | 09/01/2010          | 00036/09V29        |
| 132          | V29-00378    | HN-0273        | ISĐ-166                | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng         | 06/03/2008           | 06/03/2009          | 00345/08V29        |
| 133          | V29-00379    | HN-0517        | TSD-96                 | Tổng công ty đường sông Miền Bắc           | 158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên        | 02/03/2010           | 14/02/2011          | 00216/10V14        |
| 134          | V29-00380    | HN-0151        | ISD-116                | Cty Vận tải Thủy 1                         | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng          | 27/08/2009           | 15/03/2010          | 00593/09V33        |
| 135          | V29-00381    | HN-0227        | ISD-125                | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng         | 15/11/2007           | 15/11/2008          | 01702/07V29        |
| 136          | V29-00382    | HN-0228        | ISD-126                | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng        | 15/11/2007           | 15/11/2008          | 01788/07V29        |
| 137          | V29-00385    | HN-0587        | TĐB-02.TT              | Tổng Cty đường sông miền Bắc               | 158 Nguyễn Văn Cừ, Huyện Gia Lâm         | 25/01/2008           | 14/01/2009          | 00118/08V98        |
| 138          | V29-00388    | HN-0047        | SĐ 211-1               | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng        | 18/01/2015           | 18/01/2016          | 00056/15V29        |
| 139          | V29-00389    | HN-0046        | SĐ212-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng        | 18/01/2015           | 18/01/2016          | 00057/15V29        |
| 140          | V29-00394    | HN-0185        | ISD-187                | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng          | 24/07/2011           | 25/07/2012          | 00462/11V33        |
| 141          | V29-00398    | HN-0590        | TĐ27-TT                | Tổng Cty đường sông miền Bắc               | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên        | 08/09/2009           | 10/09/2010          | 01086/09V98        |
| 142          | V29-00399    | HN-0375        | Cầu 30-2               | Tổng C.ty XD Thăng Long                    | Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa           | 27/08/2012           | 28/08/2013          | 00447/12V33        |
| 143          | V29-00402    | HN-0257        | SĐ72M-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1             | 78, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng         | 20/03/2012           | 20/03/2013          | 00141/12V34        |
| 144          | V29-00403    | HN-0256        | SĐ72L-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1             | 78, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng         | 20/03/2012           | 20/03/2013          | 00142/12V34        |
| 145          | V29-00404    | HN-0230        | ISĐ-175                | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng        | 07/12/2010           | 07/12/2011          | 01423/10V29        |
| 146          | V29-00405    | HN-0377        | ISD-176                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1             | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng          | 23/10/2008           | 03/11/2009          | 00576/08V33        |
| 147          | V29-00406    | HN- --         | XD02-HB                | Cty cổ phầnĐầu tư Xây lắp & khai thác cảng | Liêm mạc, Quận Bắc Từ Liêm               | 26/12/2009           | 28/12/2010          | 00870/09V33        |
| 148          | V29-00407    | HN-0430        | TK-ĐH                  | Nguyễn Đức Hồng                            | 3Đ- Đường Gầm Cầu, Phúc Xá, Quận Ba Đình | 11/06/2013           | 25/03/2014          | 01395/13V15        |
| 149          | V29-00408    | HN-0540        | HB-02                  | Cảng Khuyến Lương                          | Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai          | 08/06/2011           | 09/06/2012          | 00586/11V29        |
| 150          | V29-00411    | HN-0170        | ISD-149                | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng          | 17/09/2009           | 22/09/2010          | 01287/09V29        |
| 151          | V29-00416    | HN-0404        | Phao cầu nổi 01        | Công ty cổ phần vận tải thủy I             | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng         | 18/12/2007           | 18/12/2008          | 01975/07V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>            | <i>Địa chỉ</i>                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 152          | V29-00418    | HN-0407        | Phao cầu số 8          | Công ty cổ phần vận tải I         | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 18/12/2007           | 18/12/2008          | 01976/07V29        |
| 153          | V29-00419    | HN-0464        | BNE-B4-HN190           | Cảng Hà Nội                       | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 05/10/2010           | 08/10/2011          | 01174/10V29        |
| 154          | V29-00420    | HN-0145        | ISD-134                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1        | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 31/07/2008           | 16/08/2009          | 00250/08V33        |
| 155          | V29-00421    | HN-0028        | ISD-153                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1    | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 27/07/2010           | 27/07/2011          | 00495/10V33        |
| 156          | V29-00422    | HN-0401        | HN-86                  | Công ty vận tải thủy Hà Nội       | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 27/02/2009           | 27/02/2010          | 00077/09V33        |
| 157          | V29-00423    | HN-0379        | Sà lan TL-17           | Tổng Công ty Xây Dựng Thăng Long  | Láng Trung, Quận Đống Đa           | 11/09/2010           | 15/09/2011          | 01093/10V29        |
| 158          | V29-00425    | HN-0174        | TĐ58-1                 | Công ty cổ phần vận tải thủy 1    | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 12/06/2012           | 12/06/2013          | 00652/12V29        |
| 159          | V29-00427    | HN-0302        | ISĐ-133                | Công ty cổ phần vận tải thủy I    | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 06/02/2009           | 06/02/2010          | 00121/09V29        |
| 160          | V29-00428    | HN-0520        | TSD-82                 | Tổng công ty đường sông Miền Bắc  | 158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên  | 02/03/2010           | 14/02/2011          | 00217/10V14        |
| 161          | V29-00429    | HN-0543        | SĐ89-TT                | Tổng Cty vận tải thủy             | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên  | 03/03/2009           | 03/03/2010          | 00211/09V98        |
| 162          | V29-00435    | HN-0029        | ISD-119                | Công ty cổ phần vận tải thủy I    | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 17/09/2009           | 28/09/2010          | 01284/09V29        |
| 163          | V29-00436    | HN-0236        | 1 TĐ-54                | Công ty cổ phần vận tải thủy I    | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 02/10/2014           | 24/04/2015          | 00964/14V14        |
| 164          | V29-00437    | HN-0759        | Tây Long 03            | CTy TNHH Nhuận Mai                | 10 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ          | 13/03/2012           | 29/09/2012          | 00198/12V29        |
| 165          | V29-00438    | HN-1195        | Thăng Long 12          | Tổng Cty XD Thăng Long            | Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa     | 31/07/2008           | 28/08/2009          | 00418/08V33        |
| 166          | V29-00439    | HN-1180        | SL-TL 24               | Tổng C.ty Xây Dựng cầu Thăng Long | , Quận Đống Đa                     | 16/03/2012           | 17/03/2013          | 00174/12V33        |
| 167          | V29-00442    | HN-0120        | SĐ213-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I    | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 18/01/2015           | 18/01/2016          | 00058/15V29        |
| 168          | V29-00443    | HN-0121        | SĐ214-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I    | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 18/01/2015           | 18/01/2016          | 00059/15V29        |
| 169          | V29-00453    | HN-0061        | ISD-171                | Công ty CP vận tải thủy I         | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 27/08/2009           | 03/09/2010          | 00594/09V33        |
| 170          | V29-00454    | HN-0399        | ISD-174                | Công ty cổ phần vận tải thủy I    | 78-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 27/08/2010           | 27/08/2011          | 01048/10V29        |
| 171          | V29-00455    | HN-0030        | ISD-75                 | Công ty cổ phần vận tải thủy I    | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 09/10/2008           | 09/10/2009          | 01860/08V29        |
| 172          | V29-00462    | HN-0331        | TSD-81                 | Tổng Cty vận tải thủy             | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên | 16/06/2008           | 16/06/2009          | 00742/08V98        |
| 173          | V29-00463    | HN-0042        | ISD-190                | Công ty cổ phần vận tải thủy I    | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 28/09/2009           | 30/09/2010          | 00675/09V33        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                    | <i>Địa chỉ</i>                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 174          | V29-00464    | HN-0062        | ISD-191                | Công ty cổ phần vận tải thủy I            | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 17/10/2008           | 20/10/2009          | 00572/08V33        |
| 175          | V29-00470    | HN-            | TL-14                  | Công ty CP Cơ Giới & Xây Dựng Thăng Long  | Đường Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm | 16/05/2011           | 24/09/2012          | 00428/11V14        |
| 176          | V29-00473    | HN-0241        | ISD-156                | Công ty cổ phần vận tải thủy I            | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 08/11/2009           | 09/11/2010          | 00776/09V33        |
| 177          | V29-00478    | HN-0702        | Thành Long             | Cty TNHH Xây dựng & Thương mại Thành Long | Cụm 11- Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai      | 09/10/2012           | 23/05/2013          | 01033/12V29        |
| 178          | V29-00480    | HN-0108        | lĐK-169                | Cty Cổ phần Vận tải Thủy 1                | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 13/08/2009           | 24/08/2010          | 00549/09V33        |
| 179          | V29-00491    | HN-0290        | lSD-124                | Công ty cổ phần vận tải thủy 1            | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 11/12/2007           | 11/12/2008          | 01822/07V29        |
| 180          | V29-00498    | HN-0164        | ISD-123                | Công ty CP vận tải thủy I                 | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 20/08/2009           | 10/09/2010          | 01138/09V29        |
| 181          | V29-00500    | HN-0069        | ISD-130                | Công ty cổ phần vận tải thủy I            | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 27/10/2011           | 27/10/2012          | 01147/11V29        |
| 182          | V29-00501    | HN-0038        | TĐ 47 -1               | Công ty CP vận tải thủy I                 | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 13/05/2011           | 05/05/2012          | 00416/11V14        |
| 183          | V29-00507    | HN-            | SCTSHN _ 02            | CTy Cổ phần Cơ khí & Vận tải Hà Nội       | Thanh Trì, Quận Hoàng Mai             | 16/05/2013           | 17/04/2014          | 00351/13V29        |
| 184          | V29-00508    | HN-0095        | SĐ221-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I            | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 19/02/2014           | 19/02/2014          | 00087/14V29        |
| 185          | V29-00510    | HN-0093        | SĐ223-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I            | 78- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 18/02/2014           | 18/02/2015          | 00088/14V29        |
| 186          | V29-00512    | HN-0137        | SĐ27-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                     | 158, Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên    | 24/02/2009           | 23/03/2010          | 00176/09V98        |
| 187          | V29-00513    | HN-0138        | SĐ28-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                     | 158, Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên    | 24/02/2009           | 23/03/2010          | 00175/09V98        |
| 188          | V29-00519    | HN-0312        | MCO-09                 | Công ty cổ phần MCO Việt Nam              | Số 8 Ngõ 121-Thái hà, Quận Đống Đa    | 06/02/2015           | 09/02/2016          | 00449/14V75        |
| 189          | V29-00524    | HN-0323        | Nàng Tiên cá           | Cty cổ phần nhà nổi Hồ Tây                | Số 30 đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ   | 17/07/2008           | 18/07/2009          | 01352/08V29        |
| 190          | V29-00525    | HN-0545        | SĐ92-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                     | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 03/03/2009           | 03/03/2010          | 00212/09V98        |
| 191          | V29-00527    | HN-0588        | SĐ97-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                     | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 08/09/2009           | 08/03/2010          | 01087/09V98        |
| 192          | V29-00530    | HN-0544        | SĐ-86TT                | Tổng Cty vận tải thủy                     | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 03/03/2009           | 03/03/2010          | 00213/09V98        |
| 193          | V29-00531    | HN-0539        | HB-01                  | Cảng Khuyến Lương-T.Cty HH Việt Nam       | Trần Phú, Huyện Thanh Trì             | 05/06/2013           | 06/06/2014          | 00162/13V29        |
| 194          | V29-00542    | HN-0125        | TĐ07-TT                | Tổng công ty vận tải thủy                 | Số 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên  | 19/10/2009           | 19/04/2010          | 00481/09S15        |
| 195          | V29-00547    | HN-0158        | lĐK-178                | Cty CP Vận tải thủy 1                     | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 13/08/2009           | 18/08/2010          | 00550/09V33        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i>  | <i>Chủ phương tiện</i>               | <i>Địa chỉ</i>                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|-------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 196          | V29-00549    | HN-0392        | TDB- 05                 | Tổng CTy Đường sông Miền Bắc.        | 158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên    | 22/08/2008           | 22/08/2009          | 01065/08V98        |
| 197          | V29-00550    | HN-0393        | TSD-13                  | Tổng C.Ty Đường sông Miền Bắc        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 27/08/2007           | 07/08/2008          | 00614/07V34        |
| 198          | V29-00551    | HN-0394        | TSD - 14                | Tổng công ty đường sông Miền Bắc     | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 27/08/2007           | 20/08/2008          | 00615/07V34        |
| 199          | V29-00552    | HN-0395        | TSD-15                  | Tổng C.Ty Đường sông Miền Bắc        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 27/08/2007           | 20/08/2008          | 00616/07V34        |
| 200          | V29-00553    | HN-0396        | TSD -16                 | Tổng C.Ty Đường sông Miền Bắc        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 27/08/2007           | 20/08/2008          | 00617/07V34        |
| 201          | V29-00554    | HN-0602        | SĐ29 - TT               | Tổng công ty vận tải thủy            | 158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên    | 26/07/2012           | 18/07/2013          | 00644/12V98        |
| 202          | V29-00555    | HN-0603        | SĐ30 - TT               | Tổng công ty vận tải thủy            | 158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên    | 26/07/2012           | 18/07/2013          | 00645/12V98        |
| 203          | V29-00559    | HN-0377        | Sà Lan TL - 18          | Tổng Cty xây dựng cầu Thang Long     | Láng Trung, Quận Đống Đa              | 02/07/2011           | 04/07/2012          | 00429/11V33        |
| 204          | V29-00562    | HN-0371        | Cầu nổi -100-02         | CTy CP cơ giới & xây dựng Thăng Long | Đường Phạm Văn Đồng, Quận Bắc Từ Liêm | 14/10/2013           | 14/10/2014          | 00219/13V33        |
| 205          | V29-00566    | HN-            | Trạm Điều Hành          | CTy cổ phần QLĐS Số 6                | 160 - Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 26/09/2010           | 11/09/2011          | 01081/10V29        |
| 206          | V29-00568    | HN-0375        | Nhà Nổi-02              | XN Môi Trường Hồ Tây                 | 76 Tô Ngọc Vân, Quận Tây Hồ           | 19/06/2014           | 19/06/2015          | 00399/14V29        |
| 207          | V29-00599    | QB-0923        | CA NÔ LAI DẮT           | Tổng Công Ty XD Cầu Thăng Long       | Láng Trung, Quận Đống Đa              | 02/07/2011           | 04/07/2012          | 00430/11V33        |
| 208          | V29-00603    | HN-0463        | EB2-HN-0340             | Cảng Hà Nội                          | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 12/03/2012           | 28/01/2013          | 00177/12V29        |
| 209          | V29-00604    | HN-0148        | IDK-15                  | Công ty cổ phần vận tải thủy I       | 78- Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 27/08/2009           | 31/08/2010          | 00596/09V33        |
| 210          | V29-00608    | HN-0601        | TĐ08-TT                 | Tổng công ty vận tải thủy            | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 26/07/2012           | 18/07/2013          | 00648/12V98        |
| 211          | V29-00609    | HN-0135        | SĐ25-TT                 | Tổng công ty vận tải thủy            | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 24/02/2009           | 23/01/2010          | 00178/09V98        |
| 212          | V29-00610    | HN-0136        | SĐ26-TT                 | Tổng công ty vận tải thủy            | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 24/02/2009           | 23/01/2010          | 00177/09V98        |
| 213          | V29-00614    | HN-            | XE-03                   | CTy cổ phần QLĐS Số 6                | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 15/11/2007           | 15/11/2008          | 01771/07V29        |
| 214          | V29-00622    | HN-0244        | SHD-08                  | Công ty cổ phần vận tải thủy I       | 78 - Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 25/06/2015           | 24/06/2016          | 00283/15V29        |
| 215          | V29-00623    | HN-0629        | SHD-02                  | Tổng công ty Đường sông miền Bắc     | 158- Nguyễn Văn Cừ, Huyện Gia Lâm     | 22/11/2008           | 22/11/2009          | 01188/08V18        |
| 216          | V29-00630    | HN-0640        | SĐ33-TT                 | Tổng Cty vận tải thủy                | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên    | 25/05/2015           | 07/03/2016          | 00404/15V14        |
| 217          | V29-00632    | HN-0459        | Phao nổi 09 (E-1252-b3) | Cảng Hà Nội                          | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 19/06/2008           | 19/06/2009          | 01149/08V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                          | <i>Địa chỉ</i>                       | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 218          | V29-00633    | HN-0457        | Phao nổi 10            | Cảng Hà Nội                                     | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng      | 19/06/2008           | 19/06/2009          | 01150/08V29        |
| 219          | V29-00634    | HN-0455 QP     | Đông Bắc 43            | Cty CP than Sông Hồng                           | số 20- Hoàng Diệu, Quận Ba Đình      | 01/09/2009           | 27/08/2010          | 00533/09V17        |
| 220          | V29-00637    | HN-0490        | SD Thủy Bắc-09         | CTy vận tải Biển Bắc                            | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa      | 13/04/2012           | 13/04/2013          | 00341/12V14        |
| 221          | V29-00638    | HN-0491        | SD Thủy Bắc 10         | Cty Vận tải Biển Bắc                            | 278Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa       | 13/04/2012           | 13/04/2013          | 00342/12V14        |
| 222          | V29-00639    | HN-0492        | SD Thủy Bắc 11         | CTy vận tải Biển Bắc                            | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa      | 13/04/2012           | 13/04/2013          | 00343/12V14        |
| 223          | V29-00640    | HN-0493        | SD Thủy Bắc 12         | CTy vận tải Biển Bắc                            | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa      | 13/04/2012           | 13/04/2013          | 00344/12V14        |
| 224          | V29-00642    | HN-1177        | Sà Lan TL-08           | Tổng công ty XD cầu Thăng Long                  | Láng Trung, Quận Đống Đa             | 10/09/2010           | 15/09/2011          | 01091/10V29        |
| 225          | V29-00643    | HN-0489        | Thủy bắc 03            | CT vận tải Biển Bắc                             | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa      | 13/04/2012           | 13/04/2013          | 00340/12V14        |
| 226          | V29-00646    | HN-0481        | SĐ-Thủy Bắc 06         | CTy CP vận tải Biển Bắc                         | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa      | 26/10/2009           | 01/11/2010          | 01136/09V14        |
| 227          | V29-00648    | HN-0483        | SĐ-Thủy bắc 08         | CTy vận tải Biển Bắc                            | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa      | 26/10/2009           | 01/11/2010          | 01138/09V14        |
| 228          | V29-00664    | HN-0036        | MCO - SL15             | Công ty CP MCO Việt Nam                         | Số8, Ngõ 121, Thái Hà, Quận Đống Đa  | 22/04/2011           | 26/05/2012          | 00223/11V43        |
| 229          | V29-00668    | HN-.....       | ụ Nổi (ụ con)          | Cty Cổ Phần Cơ Khí và VT Hà Nội                 | Thanh Trì, Quận Hoàng Mai            | 16/04/2010           | 16/07/2010          | 00351/10V29        |
| 230          | V29-00669    | HN-5074H       | Thiên lộc              | Cty TNHH thương mại An Hưng Phát                | , Quận Bắc Từ Liêm                   | 15/11/2013           | 15/11/2014          | 01021/13V29        |
| 231          | V29-00670    | HN-1200        | Tàu Kéo TL -10         | Tổng Công Ty Xây Dựng Cầu Thăng Long            | Láng Trung, Quận Đống Đa             | 12/09/2012           | 12/09/2013          | 00446/12V33        |
| 232          | V29-00673    | HN-0501        | XD-01HB                | Công ty CPđầu tư XL&khai thác cảng              | Liêm mạc, Quận Bắc Từ Liêm           | 26/12/2009           | 28/12/2010          | 00869/09V33        |
| 233          | V29-00688    | HN-            | Ca nô ST.660-75        | Đài Khí tượng thuỷ văn đồng bằng Bắc Bộ         | Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa | 24/12/2012           | 18/11/2013          | 01322/12V29        |
| 234          | V29-00689    | HN-            | Ca Nô ST660-76         | Đài khí tượng thuỷ văn khu vực đồng bằng Bắc Bộ | Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa | 16/01/2013           | 11/01/2014          | 00015/13V29        |
| 235          | V29-00690    | HN-            | KL-01                  | Cảng khuyến lương                               | Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai      | 11/10/2011           | 11/10/2012          | 01085/11V29        |
| 236          | V29-00710    | HN-            | K.QLĐB-II              | Cty Quản Lý & Sửa chữa Đường Bộ 248             | 26B Vân Hồ 2, Quận Hai Bà Trưng      | 26/06/2008           | 26/06/2009          | 01224/08V29        |
| 237          | V29-00719    | HN-0452-QP     | ĐÔNG bắc 45            | Công ty cổ phần than Sông Hồng                  | Số 20- Hoàng Diệu, Quận Ba Đình      | 17/04/2009           | 17/04/2010          | 00198/09V17        |
| 238          | V29-00723    | HN-0251        | Du thuyền - 02         | CTy Cổ phần Dịch vụ Hồ Tây                      | 36, Thanh Niên, Quận Tây Hồ          | 26/11/2010           | 26/11/2011          | 01394/10V29        |
| 239          | V29-00729    | HN-0474        | Thủy Bắc 05            | Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc                | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa      | 06/10/2009           | 06/11/2010          | 01069/09V14        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                      | <i>Địa chỉ</i>                            | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 240          | V29-00730    | HN-0470        | SĐ Thuỷ Bắc 13         | Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc            | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa           | 06/10/2009           | 06/11/2010          | 01071/09V14        |
| 241          | V29-00731    | HN-0471        | SĐ Thuỷ Bắc14          | Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc            | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa           | 06/10/2009           | 06/11/2010          | 01068/09V14        |
| 242          | V29-00732    | HN-0472        | SĐ Thuỷ Bắc 15         | Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc            | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa           | 06/10/2009           | 06/11/2010          | 01070/09V14        |
| 243          | V29-00733    | HN-0473        | SĐ Thuỷ Bắc 16         | Công ty cổ phần vận tải Biển Bắc            | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa           | 06/10/2009           | 06/11/2010          | 01072/09V14        |
| 244          | V29-00736    | HN-00670       | GEMADEPT 18            | Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội             | 203 Khâm Thiên, Quận Đống Đa              | 31/12/2008           | 17/08/2009          | 03067/08V15        |
| 245          | V29-00737    | HN-0671        | GEMADEPT-20            | Công ty cổ phần thi công cơ giới và dịch vụ | Số 5, Nguyễn Biểu, Quận Ba Đình           | 21/09/2010           | 17/08/2011          | 00672/10V33        |
| 246          | V29-00739    | HN-0704        | TL 04                  | Tổng CTXD ThăngLong                         | 25 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa         | 05/05/2008           | 05/08/2008          | 00780/08V65        |
| 247          | V29-00740    | HN-0538        | KL - 06                | Cảng Khuyến Lương                           | Trần Phú, Quận Hoàng Mai                  | 15/07/2010           | 15/07/2011          | 00749/10V29        |
| 248          | V29-00747    | HN-0288        | SĐ504-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I              | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng           | 17/12/2016           | 17/12/2016          | 00914/16V29        |
| 249          | V29-00754    | HN-0604        | SĐ31 - TT              | Tổng công ty vận tải thủy                   | 158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên        | 26/07/2012           | 18/07/2013          | 00646/12V98        |
| 250          | V29-00755    | HN-0605        | SĐ32 - TT              | Tổng công ty vận tải thủy                   | 158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên        | 26/07/2012           | 18/07/2013          | 00647/12V98        |
| 251          | V29-00756    | HN-1091        | LONG BIỂN - 03         | Phạm Hùng Mạnh                              | 77 Long Biên 1, Quận Long Biên            | 26/07/2010           | 26/07/2011          | 00860/10V29        |
| 252          | V29-00758    | HN-0383        | Sà Lan Tự Hành         | Nguyễn Chân Phương                          | 45 Vạn Kiếp, Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng | 24/10/2011           | 19/10/2012          | 01111/11V29        |
| 253          | V29-00764    | HN-1304        | TĐ 10-TT               | Tổng Cty vận tải thủy - CTCP                | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên        | 04/09/2015           | 04/09/2016          | 00755/15V14        |
| 254          | V29-00768    | HN-0433        | HB-01                  | Công ty Cổ phần chữ thập đỏ Việt Nam        | 19 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà Trưng          | 28/07/2010           | 28/07/2011          | 00667/10V15        |
| 255          | V29-00772    | HN-0649        | Sà Lan Máy             | Nguyễn Ngọc Hoàng                           | Tổ 34, Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng     | 12/09/2011           | 12/12/2011          | 00850/11V29        |
| 256          | V29-00775    | HN-0758        | Tây Long - 02          | CTy TNHH Nhuận Mai                          | 10- Thụy Khuê, Quận Tây Hồ                | 05/06/2015           | 05/06/2016          | 00374/15V29        |
| 257          | V29-00798    | HN-0412        | Hồng phương-02         | Nguyễn văn Hải                              | Thuy phương, Quận Bắc Từ Liêm             | 26/05/2008           | 26/05/2009          | 01034/08V29        |
| 258          | V29-00802    | HN-0076        | SĐ411-1                | Công ty cổ phần vận tải thủy I              | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng           | 30/06/2015           | 28/05/2016          | 00440/15V29        |
| 259          | V29-00804    | HN-0292        | Sà LAN 308             | Công ty CP thi công cơ giới và dịch vụ      | Số 5-Nguyễn Biểu, Quận Ba Đình            | 29/08/2011           | 28/08/2012          | 01586/11V15        |
| 260          | V29-00806    | HN-            | Đức Trung-01           | ông Nguyễn Đức Trung                        | 45 Đường Vạn Kiếp, Quận Hai Bà Trưng      | 18/09/2007           | 18/09/2008          | 01372/07V29        |
| 261          | V29-00822    | HN-0305        | SĐ 802-1               | Công ty cổ phần vận tải thủy I              | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng           | 17/07/2015           | 17/07/2016          | 00451/15V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                     | <i>Địa chỉ</i>                               | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 262          | V29-00823    | HN-0507        | Thái Tuấn - 01         | CTy Đông Đô ,Bộ Quốc Phòng .               | 57,Yên Hoà, Quận Cầu Giấy                    | 09/07/2012           | 09/01/2013          | 00717/12V29        |
| 263          | V29-00848    | HTa-0798 H     | SD-38                  | Công ty Sông Đà 12                         | G9, Quận Thanh Xuân                          | 15/12/2014           | 16/12/2015          | 03385/14V15        |
| 264          | V29-00868    | HN-0365        | SL- S09                | CTy CP ViCem Vật Tư Vận Tải Xi măng        | 21B Cát Linh, Quận Đống Đa                   | 01/04/2014           | 02/02/2015          | 00303/14V34        |
| 265          | V29-00869    | HN-0366        | SL-S10                 | Cty CP ViCem Vật tư Vận tải xi măng        | 21B Cát Linh, Quận Đống Đa                   | 01/04/2014           | 02/02/2015          | 00310/14V34        |
| 266          | V29-00870    | HN-0367        | SL-S11                 | Công ty CP ViCem vật tư vận tải xi măng    | 21B Cát Linh, Quận Đống Đa                   | 01/04/2014           | 02/02/2015          | 00304/14V34        |
| 267          | V29-00871    | HN-0368        | SL-S12                 | Công ty CP ViCem Vật tư Vận tải Xi măng    | 21B Cát Linh, Quận Đống Đa                   | 01/04/2014           | 02/02/2015          | 00305/14V34        |
| 268          | V29-00876    | HN-.....       | Phà thép 25T số 1/03   | Khu quản lý đường bộ II                    | Số 4 Thành Công, P. Thành Công, Quận Ba Đình | 19/03/2010           | 19/03/2011          | 00714/09V18        |
| 269          | V29-00880    | HN-.....       | Cầu Phao               | Cty du lịch thương mại tổng hợp Thăng Long | 115 Đường Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm            | 17/04/2008           | 17/04/2009          | 00722/08V29        |
| 270          | V29-00883    | HN- ----       | PĐC-04                 | Công Ty thi công cơ giới                   | Số 5 Nguyễn Biểu, Quận Ba Đình               | 23/07/2009           | 23/07/2010          | 00365/09S15        |
| 271          | V29-00901    | HN-0644        | TĐ12-TT                | Tổng C.ty vận tải thủy                     | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên            | 07/05/2015           | 10/05/2016          | 00376/15V98        |
| 272          | V29-00915    | HN-            | Phà thép 25Tsố 1/04    | Khu Quản lí đường bộ II                    | Số 4, Thành Công, Quận Ba Đình               | 02/07/2012           | 13/04/2013          | 01528/12V15        |
| 273          | V29-00919    | HN-            | Bến cập du thuyền      | CTy Cổ phần dịch vụ Hồ Tây                 | 36,Thanh Niên, Quận Tây Hồ                   | 17/02/2012           | 02/07/2012          | 00011/12V29        |
| 274          | V29-00922    | HN-            | Thuyền MT-01           | XN Môi trường-CTy Khai thác Hồ Tây         | 614, Đường Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ        | 28/05/2014           | 28/05/2015          | 00360/14V29        |
| 275          | V29-00923    | HN-            | Thuyền MT-02           | XN Môi Trường Hồ Tây-Cty Khai Thác Hồ Tây  | 614, Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ              | 28/05/2014           | 28/05/2015          | 00361/14V29        |
| 276          | V29-00924    | HN-            | Thuyền MT-03           | XN Môi Trường-Cty Khai Thác Hồ Tây         | 614, Lạc Long Quân, Quận Tây Hồ              | 28/05/2014           | 28/05/2015          | 00362/14V29        |
| 277          | V29-00927    | HN-0391        | Tàu Hút - 01           | CTy Cổ phần TM&XD Hồng Anh                 | Tổ 21. Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai      | 17/11/2014           | 09/04/2015          | 00939/14V29        |
| 278          | V29-00929    | HN-0439        | Hoàng Đức 02           | Cty TNHH thương mại và vận tải Hoàng Đức   | Sài Đồng, Quận Long Biên                     | 04/04/2011           | 05/04/2012          | 00277/11V14        |
| 279          | V29-00930    | HN-0440        | SL - 06                | CtyTNHH TM và VT Hoàng Đức                 | P.Sài Đồng, Quận Long Biên                   | 04/04/2011           | 05/04/2012          | 00278/11V14        |
| 280          | V29-00931    | HN-0441        | SL 07                  | Cty TNHHTM và VT Hoàng Đức                 | P Sài Đồng, Quận Long Biên                   | 04/04/2011           | 05/04/2012          | 00279/11V14        |
| 281          | V29-00932    | HN-0442        | SL- 08                 | Công ty TNHH TM và VT Hoàng Đức            | P. Sài Đồng, Quận Long Biên                  | 04/04/2011           | 05/04/2012          | 00280/11V14        |
| 282          | V29-00933    | HN-0443        | SL-09                  | Cty TNHH TM và VT Hoàng Đức                | P.Sài Đồng, Quận Long Biên                   | 04/04/2011           | 05/04/2012          | 00281/11V14        |
| 283          | V29-00936    | HN-0283        | 6TH-01. Long Biên      | CTy Cổ phần QLĐS Số 6                      | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên            | 21/11/2014           | 12/02/2015          | 00808/14V33        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                       | <i>Địa chỉ</i>                       | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 284          | V29-00938    | HN-0390        | Bến Đợi                | CTy TNHH Nhuận Mai                           | 10 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ            | 06/04/2012           | 06/04/2013          | 01245/11V29        |
| 285          | V29-00944    | HN-0435        | SL-02                  | C.ty TNHH thương mại & VT<br>Hoàng Đức       | 199 - Tổ 11 Sài Đồng, Quận Long Biên | 05/07/2011           | 05/07/2012          | 00664/11V29        |
| 286          | V29-00945    | HN-0436        | SL-03                  | C.ty TNHH thương mại & vận tải<br>Hoàng Đức  | 199- Tổ 11 Sài Đồng, Quận Long Biên  | 05/07/2011           | 05/07/2012          | 00665/11V29        |
| 287          | V29-00946    | HN-0437        | SL-04                  | C.ty TNHH thương mại & vận tải<br>Hoàng Đức  | 199- Tổ 11 Sài Đồng, Quận Ba Đình    | 05/07/2011           | 05/07/2012          | 00666/11V29        |
| 288          | V29-00947    | HN-0438        | SL-05                  | C.ty TNHH thương mại và vận tải<br>Hoàng Đức | 199- Tổ 11 Sài Đồng, Quận Long Biên  | 05/07/2011           | 05/07/2012          | 00667/11V29        |
| 289          | V29-00955    | HN-0616        | TĐ14-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên    | 17/05/2010           | 09/06/2011          | 00483/10V98        |
| 290          | V29-00956    | HN-0617        | SĐ45-TT                | Tổng cty vận tải thủy                        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên    | 21/05/2008           | 21/05/2009          | 00629/08V98        |
| 291          | V29-00957    | HN-0620        | SĐ48-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên    | 21/05/2008           | 21/05/2009          | 00630/08V98        |
| 292          | V29-00958    | HN-0618        | SĐ46-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên    | 21/05/2008           | 21/05/2009          | 00631/08V98        |
| 293          | V29-00959    | HN-0619        | SĐ47-TT                | Tổng Cty vận tải thủy                        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên    | 21/05/2008           | 21/05/2009          | 00632/08V98        |
| 294          | V29-00971    | HN-0064        | TĐ07-1                 | Công ty cổ phần vận tải thủy I               | 78 - Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng    | 29/08/2014           | 28/08/2015          | 00302/14V29        |
| 295          | V29-00978    | HN-0017        | TĐB - 22               | Tổng công ty đường sông miền<br>bắc          | 158 Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên    | 10/09/2008           | 10/09/2009          | 00509/08V33        |
| 296          | V29-00983    | HN-            | DTQG-66.04             | Cục Dự trữ quốc gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 02/12/2008           | 19/10/2009          | 00731/08V43        |
| 297          | V29-00984    | HN-            | DTQG-67.04             | Cục Dự trữ Quốc gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 02/12/2008           | 19/10/2009          | 00732/08V43        |
| 298          | V29-00985    | HN-            | DTQG-68.04             | Cục Dự trữ Quốc Gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 02/12/2008           | 19/10/2009          | 00733/08V43        |
| 299          | V29-00986    | HN-            | DTQG-69.04             | Cục Dự trữ Quốc gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 02/12/2008           | 19/10/2009          | 00734/08V43        |
| 300          | V29-00991    |                | DTQG-74.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 10/04/2009           | 18/03/2010          | 00226/09V79        |
| 301          | V29-00992    | HN-            | DTQG-75.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 10/04/2009           | 18/03/2010          | 00225/09V79        |
| 302          | V29-00993    |                | DTQG-76.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 10/04/2009           | 18/03/2010          | 00228/09V79        |
| 303          | V29-00994    |                | DTQG-77.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 10/04/2009           | 18/03/2010          | 00229/09V79        |
| 304          | V29-00995    |                | DTQG-78.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 10/04/2009           | 18/03/2010          | 00230/09V79        |
| 305          | V29-00996    |                | DTQG-79.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                          | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình        | 10/04/2009           | 18/03/2010          | 00231/09V79        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>              | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 306          | V29-00997    |                | DTQG-80.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                 | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 10/04/2009           | 18/03/2010          | 00232/09V79        |
| 307          | V29-00998    |                | DTQG-81.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                 | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 08/04/2009           | 18/03/2010          | 00221/09V79        |
| 308          | V29-00999    |                | DTQG-82.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                 | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 08/04/2009           | 18/03/2010          | 00222/09V79        |
| 309          | V29-01000    |                | DTQG-83.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                 | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 08/04/2009           | 18/03/2010          | 00223/09V79        |
| 310          | V29-01001    |                | DTQG-84.04             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                 | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 08/04/2009           | 18/03/2010          | 00224/09V79        |
| 311          | V29-01007    | HN-0216        | TĐ18-TT                | Tổng Cty Vận Tải Thủy               | 158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên | 17/07/2009           | 12/04/2010          | 00900/09V98        |
| 312          | V29-01008    | HN-0217        | SĐ53-TT                | Tổng Cty Vận Tải Thủy               | 158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên | 18/04/2009           | 18/07/2009          | 00463/09V98        |
| 313          | V29-01009    | HN-0220        | SĐ54-TT                | Tổng Cty Vận Tải Thủy               | 158-Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 18/04/2009           | 18/07/2009          | 00464/09V98        |
| 314          | V29-01010    | HN-0219        | SĐ55-TT                | Tổng Cty Vận Tải Thủy               | 158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên | 18/04/2009           | 18/07/2009          | 00465/09V98        |
| 315          | V29-01011    | HN-0218        | SĐ56-TT                | Tổng Cty Vận Tải Thủy               | 158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên | 18/04/2009           | 18/07/2009          | 00466/09V98        |
| 316          | V29-01021    | HN-0265        | TĐB16                  | Tổng Cty vận tải thủy               | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 08/05/2008           | 08/05/2009          | 00562/08V98        |
| 317          | V29-01022    | HN-0261        | TSD49                  | Tổng công ty vận tải thủy           | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 08/05/2008           | 08/05/2009          | 00563/08V98        |
| 318          | V29-01023    | HN-0262        | TSD-50                 | Tổng Cty Vận Tải Thủy               | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 08/05/2008           | 08/05/2009          | 00564/08V98        |
| 319          | V29-01024    | HN-0263        | TSD-51                 | Tổng công ty vận tải thủy           | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 08/05/2008           | 08/05/2009          | 00566/08V98        |
| 320          | V29-01025    | HN-0264        | TSD52                  | Tổng Cty Vận Tải Thủy               | 158 Nguyễn Văn cừ, Quận Long Biên   | 08/05/2008           | 08/05/2009          | 00565/08V98        |
| 321          | V29-01046    | HN-0335        | VINAHA 27 - ALCI       | Cty Cho thuê TCI-NHNN&PTNT Việt Nam | 141-Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm         | 09/02/2009           | 26/02/2010          | 01017/08V18        |
| 322          | V29-01050    | HN-0356        | TĐB20                  | Tổng cty vận tải thủy               | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 16/07/2008           | 16/07/2009          | 00891/08V98        |
| 323          | V29-01051    | HN-0355        | TSD69                  | Tổng cty vận tải thủy               | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 16/07/2008           | 16/07/2009          | 00892/08V98        |
| 324          | V29-01052    | HN-0352        | TSD72                  | Tổng Cty vận tải thủy               | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 16/07/2008           | 16/07/2009          | 00895/08V98        |
| 325          | V29-01053    | HN-0354        | TSD70                  | Tổng Cty vận tải thủy               | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 16/07/2008           | 16/07/2009          | 00893/08V98        |
| 326          | V29-01054    | HN-0353        | TSD71                  | Tổng công ty vận tải thủy           | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 16/07/2008           | 16/07/2009          | 00894/08V98        |
| 327          | V29-01055    | HN-            | TĐB-21                 | Tổng công ty Đường sông Miền Bắc    | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 26/04/2008           | 26/04/2009          | 00502/08V98        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 328          | V29-01060    | HN-0362        | TĐB-15                 | Tổng công ty đường sông MBắc            | 158 - Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên | 31/10/2009           | 02/11/2010          | 00766/09V33        |
| 329          | V29-01067    |                | DTQG 17.05             | Tổng Cục dự trữ nhà nước                | Ngõ 343- Đội Cấn, Quận Ba Đình      | 18/05/2011           | 17/05/2011          | 00615/11V65        |
| 330          | V29-01068    |                | DTQG-18.05             | Cục Dự trữ Quốc gia                     | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 29/08/2007           | 04/10/2008          | 00458/07V77        |
| 331          | V29-01069    |                | DTQG--19.05            | Cục Dự Trữ Quốc gia                     | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 29/08/2007           | 04/10/2008          | 00459/07V77        |
| 332          | V29-01070    | HN-.....       | DTQG - 20.05           | Cục Dự Trữ Quốc Gia                     | Đội Cấn, Quận Ba Đình               | 09/10/2007           | 04/10/2008          | 00914/07V19        |
| 333          | V29-01071    | HN-.....       | DTQG - 21.05           | Cục Dự Trữ Quốc Gia                     | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 09/10/2007           | 04/10/2008          | 00916/07V19        |
| 334          | V29-01072    | HN-.....       | DTQG - 22.05           | Cục Dự Trữ Quốc Gia                     | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 09/10/2007           | 04/10/2008          | 00915/07V19        |
| 335          | V29-01075    | HN-0400        | ITH14-01               | Công ty CP vận tải đường sông số I      | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 09/09/2008           | 09/09/2009          | 01635/08V29        |
| 336          | V29-01076    | HN-0411        | Sà lan tự hành         | Cty cho thuê TC I - NH NN & PTNT VN     | 141- Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm        | 04/11/2009           | 26/10/2010          | 01332/09V98        |
| 337          | V29-01081    | HN-0554        | VICCO-06               | Cty TNHH MTV Đầu Tư & Xây Dựng Vinashin | 109- Quán Thánh, Quận Ba Đình       | 24/02/2009           | 23/11/2009          | 00152/09V14        |
| 338          | V29-01082    | HN-7768        | Kim Hoàng-08           | Đỗ Ngọc Hoan - C.ty TNHH DVTM Kim Hoàng | 21B - Kim Mã, Quận Ba Đình          | 30/07/2008           | 25/11/2009          | 00826/08V14        |
| 339          | V29-01086    | HN-0477        | TSD-57                 | Tổng công ty đường sông Miền Bắc        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 31/10/2009           | 02/11/2010          | 00767/09V33        |
| 340          | V29-01087    | HN-0475        | TSD-58                 | Tổng công ty đường sông Miền Bắc        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 31/10/2009           | 02/11/2010          | 00768/09V33        |
| 341          | V29-01088    | HN-0476        | TSD-59                 | Tổng Cty đường sông miền Bắc            | 158- Nguyễn văn Cừ, Quận Long Biên  | 31/10/2009           | 02/11/2010          | 00769/09V33        |
| 342          | V29-01089    | HN-0478        | TSD-60                 | Tổng công ty đường sông Miền Bắc        | 158 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 31/10/2009           | 02/11/2010          | 00770/09V33        |
| 343          | V29-01121    | HN-0515        | NAM THANH 36 - ALCI    | Công ty cho thuê tài chính I            | 141 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm         | 10/01/2011           | 09/04/2011          | 00024/11V14        |
| 344          | V29-01124    | HN-            | Phao nổi (Bến nổi)     | CTy TNHH Hoà Bình                       | 84- Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 16/12/2008           | 16/12/2009          | 02276/08V29        |
| 345          | V29-01144    | HN-0541        | 1TH10-01               | Công ty cổ phần vận tải thủy 1          | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng     | 03/03/2008           | 03/03/2009          | 00244/08V29        |
| 346          | V29-01182    | HN-            | DTQG-55.03             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                     | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00804/09V65        |
| 347          | V29-01183    | HN-            | DTQG-56.03             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                     | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00803/09V65        |
| 348          | V29-01184    | HN-            | DTQG-57.03             | Cục Dự trữ Quốc Gia                     | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 20/04/2009           | 13/04/2010          | 00814/09V65        |
| 349          | V29-01185    | HN-            | DTQG 58-03             | Cục Dự Trữ Quốc Gia                     | , Quận Ba Đình                      | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00802/09V65        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                                         | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 350          | V29-01186    | HN-            | DTQG-59.03             | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00801/09V65        |
| 351          | V29-01188    | HN-            | DTQG 141-03            | Cục Dự trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00805/09V65        |
| 352          | V29-01189    | HN-            | DTQG 142-03            | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 20/04/2009           | 13/04/2010          | 00815/09V65        |
| 353          | V29-01190    | HN-            | DTQG 143-03            | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00806/09V65        |
| 354          | V29-01191    | HN-            | DTQG 144-03            | Cục Dự trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00807/09V65        |
| 355          | V29-01192    | HN-            | DTQG 145-03            | Cục Dự trữ Quốc gia    | Ngõ 343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình                        | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00808/09V65        |
| 356          | V29-01193    | HN-            | DTQG 146-03            | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 21/04/2009           | 13/04/2010          | 00809/09V65        |
| 357          | V29-01194    | HN-            | DTQG-147.03            | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 20/04/2009           | 13/04/2010          | 00810/09V65        |
| 358          | V29-01195    | HN-            | DTQG-148.03            | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 20/04/2009           | 13/04/2010          | 00811/09V65        |
| 359          | V29-01196    | HN-            | DTQG-149.03            | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 20/04/2009           | 13/04/2010          | 00812/09V65        |
| 360          | V29-01197    | HN-            | DTQG-150.03            | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 20/04/2009           | 13/04/2010          | 00813/09V65        |
| 361          | V29-01204    | HN-0721        | VNSS - 053             | CTy Hàng Hải VINASHIN  | Toà nhà Sông Đà, Quận Cầu Giấy                         | 22/10/2008           | 04/06/2009          | 02030/08V29        |
| 362          | V29-01228    | HN-0571        | Sà Lan Máy             | Nguyễn Văn Bình        | Số:45, tổ 58, Vạn Kiếp, P.Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng | 24/10/2011           | 24/06/2012          | 01125/11V29        |
| 363          | V29-01230    | HN-....        | DTQG-31.02             | Cục Dự trữ Quốc gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 14/07/2008           | 15/07/2009          | 01307/08V29        |
| 364          | V29-01231    | HN-            | DTQG - 32.02           | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01308/08V29        |
| 365          | V29-01232    | HN-            | DTQG - 33.02           | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01309/08V29        |
| 366          | V29-01233    | HN-            | DTQG - 34.02           | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01310/08V29        |
| 367          | V29-01234    | HN-.....       | DTQG-35.02             | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 14/07/2008           | 14/07/2009          | 01311/08V29        |
| 368          | V29-01235    | HN-.....       | DTQG-36.02             | Cục Dự trữ Quốc gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 14/07/2008           | 14/07/2009          | 01312/08V29        |
| 369          | V29-01236    | HN-.....       | DTQG-37.02             | Cục Dự trữ Quốc gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 16/07/2008           | 14/07/2009          | 01313/08V29        |
| 370          | V29-01237    | HN-...         | DTQG - 38.02           | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01314/08V29        |
| 371          | V29-01238    | HN-            | DTQG - 39.02           | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                              | 14/07/2008           | 14/07/2009          | 01315/08V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                     | <i>Địa chỉ</i>                  | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 372          | V29-01239    | HN-            | DTQG - 40.02           | Cục Dự Trữ Quốc Gia                        | 343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình     | 16/07/2008           | 16/07/2009          | 01316/08V29        |
| 373          | V29-01240    | HN-.....       | DTQG-41.02             | Cục Dự trữ Quốc gia                        | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 14/07/2008           | 14/07/2009          | 01317/08V29        |
| 374          | V29-01241    | HN- ....       | DTQG-42.02             | Cục Dự trữ quốc gia                        | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01318/08V29        |
| 375          | V29-01243    | HN-.....       | DTQG-44.02             | Cục Dự trữ quốc gia                        | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01320/08V29        |
| 376          | V29-01244    | HN-            | DTQG - 45.02           | Cục Dự trữ quốc gia                        | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01321/08V29        |
| 377          | V29-01245    | HN-            | DTQG-46.02             | Cục Dự trữ quốc gia                        | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01322/08V29        |
| 378          | V29-01246    | HN-.....       | DTQG-47.02             | Cục Dự trữ quốc gia                        | , Quận Ba Đình                  | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01323/08V29        |
| 379          | V29-01247    | HN-.....       | DTQG-48.02             | Cục Dự trữ Quốc gia                        | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01324/08V29        |
| 380          | V29-01248    | HN-....        | DTQG-49.02             | Cục Dự trữ Quốc gia.                       | 343 Độ Cấn, Quận Ba Đình        | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01325/08V29        |
| 381          | V29-01249    | HN-....        | DTQG 50.02             | Cục Dự trữ Quốc gia                        | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 14/07/2008           | 14/07/2009          | 01326/08V29        |
| 382          | V29-01252    | HN-            | DTQG - 196.02          | Cục Dự Trữ Quốc Gia                        | 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 13/07/2009           | 13/07/2010          | 00526/09V69        |
| 383          | V29-01253    | HN-            | DTQG - 197.02          | Cục Dự Trữ Quốc Gia                        | 343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình     | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01328/08V29        |
| 384          | V29-01254    | HN-            | DTQG - 198.02          | Cục dự trữ quốc gia - Hà Nội               | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình       | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01329/08V29        |
| 385          | V29-01255    | HN-            | DTQG - 199.02          | Cục Dự Trữ Quốc Gia                        | 343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình     | 15/07/2008           | 15/07/2009          | 01330/08V29        |
| 386          | V29-01256    | HN-            | DTQG - 200.02          | Cục Dự Trữ Quốc Gia                        | 343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình     | 14/07/2008           | 14/07/2009          | 01331/08V29        |
| 387          | V29-01261    | HN-0880        | Sông Hồng -01          | C.ty TNHH 1 thành viên CNTTvà XD Sông Hồng | 109 Quán Thánh, Quận Ba Đình    | 16/03/2011           | 03/12/2011          | 00179/11V33        |
| 388          | V29-01269    | HN-            | Dự trữ Quốc Gia 15.06  | Cục Dự Trữ Quốc Gia                        | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình   | 30/08/2007           | 23/08/2008          | 00460/07V77        |
| 389          | V29-01270    | HN-            | Dự Trữ Quốc Gia 16.06  | Cục Dự Trữ Quốc Gia                        | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình   | 30/08/2007           | 23/08/2008          | 00461/07V77        |
| 390          | V29-01271    | HN-            | Dự Trữ Quốc Gia 17.06  | Cục Dự Trữ Quốc Gia                        | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình   | 29/08/2007           | 23/08/2008          | 00462/07V77        |
| 391          | V29-01272    | HN-            | DTQG 18-06             | Tổng Cục dự trữ nhà nước                   | ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình   | 18/05/2011           | 17/05/2012          | 00614/11V65        |
| 392          | V29-01273    | HN-            | DTQG 19-06             | Tổng Cục dự trữ nhà nước                   | Ngõ 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình   | 18/05/2011           | 17/05/2012          | 00612/11V65        |
| 393          | V29-01274    | HN-            | DTQG 20-06             | Tổng Cục dự trữ nhà nước                   | Ngõ 343 - Đội Cấn, Quận Ba Đình | 18/05/2012           | 17/05/2013          | 00563/12V65        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                             | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 394          | V29-01275    | HN-            | Dự trữ quốc gia 21.06  | Cục dự trữ quốc gia    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 10/08/2009           | 23/08/2010          | 00489/09V34        |
| 395          | V29-01276    | HN-            | Dự trữ quốc gia 22.06  | Cục dự trữ quốc gia    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 10/08/2009           | 23/08/2010          | 00486/09V34        |
| 396          | V29-01277    | HN-            | Dự trữ quốc gia 23.06  | Cục dự trữ quốc gia    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 10/08/2009           | 23/08/2010          | 00487/09V34        |
| 397          | V29-01278    | HN-            | Dự trữ quốc gia 24.06  | Cục dự trữ quốc gia    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 10/08/2009           | 23/08/2010          | 00485/09V34        |
| 398          | V29-01279    | HN-            | Dự trữ quốc gia 25.06  | Cục dự trữ quốc gia    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 05/10/2011           | 23/08/2012          | 00713/11V34        |
| 399          | V29-01300    | HN-            | Dự trữ quốc gia 26.06  | Cục Dự trữ quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 23/06/2009           | 01/07/2010          | 01291/09V15        |
| 400          | V29-01302    | HN-            | Dự trữ quốc gia 28.06  | Cục Dự trữ Quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 23/06/2009           | 01/07/2010          | 01293/09V15        |
| 401          | V29-01305    |                | Dự trữ Quốc gia 31.06  | Cục Dự trữ Quốc gia    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 29/07/2009           | 29/07/2010          | 00352/09V37        |
| 402          | V29-01306    |                | Dự trữ Quốc gia 32.06  | Cục Dự trữ Quốc gia    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 29/07/2009           | 29/07/2010          | 00350/09V37        |
| 403          | V29-01307    | HN-            | Dự trữ Quốc gia 33.06  | Cục Dự trữ Quốc gia    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 14/10/2010           | 27/09/2011          | 00474/10V37        |
| 404          | V29-01308    |                | Dự trữ Quốc gia 34.06  | Cục Dự trữ Quốc gia    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 29/07/2009           | 29/07/2010          | 00353/09V37        |
| 405          | V29-01309    | HN-            | Dự trữ Quốc Gia 35.06  | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 02/12/2008           | 27/09/2009          | 00735/08V43        |
| 406          | V29-01310    | HN-            | Dự trữ Quốc Gia 36.06  | Cục Dự trữ Quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 02/12/2008           | 27/09/2009          | 00724/08V43        |
| 407          | V29-01311    | HN-            | Dự trữ quốc gia 37.06  | Cục Dự trữ Quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 02/12/2008           | 27/09/2009          | 00725/08V43        |
| 408          | V29-01312    | HN-            | Dự trữ quốc gia 38.06  | Cục Dự trữ Quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 29/11/2011           | 27/09/2012          | 00762/11V43        |
| 409          | V29-01313    | HN-            | Dự Trữ Quốc Gia 39.06  | Cục Trữ Trữ Quốc Gia   | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 02/12/2008           | 27/09/2009          | 00727/08V43        |
| 410          | V29-01314    | HN-            | Dự trữ Quốc Gia 40.06  | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 10/10/2010           | 27/09/2011          | 00509/10V43        |
| 411          | V29-01315    | HN-            | Dự Trữ Quốc Gia 41.06  | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 10/10/2010           | 27/09/2011          | 00511/10V43        |
| 412          | V29-01316    | HN-            | Dự Trữ Quốc Gia 42.06  | Cục Dự Trữ Quốc Gia    | Số 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình           | 28/11/2011           | 27/09/2012          | 00763/11V43        |
| 413          | V29-01317    | HN-0622        | VNSS-037               | CTy Hàng Hải VINASHIN  | Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy                   | 20/05/2010           | 21/09/2010          | 02861/10V50        |
| 414          | V29-01318    | HN-0623        | VNSS - 038             | CTy Hàng Hải VINASHIN  | Toà nhà Sông Đà - Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy | 20/05/2010           | 19/09/2010          | 02859/10V50        |
| 415          | V29-01320    | HN-0625        | VNSS-040               | CTy Hàng Hải VINASHIN  | Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy                   | 22/10/2008           | 15/09/2009          | 02027/08V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 416          | V29-01322    | HN-0627        | VNSS - 042             | Công ty Hàng hải VINASHIN               | T12 Tòa nhà Sông Đà-18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy  | 12/03/2010           | 18/09/2010          | 01282/10V50        |
| 417          | V29-01323    | HN-0629        | VNSS - 043             | Công ty Hàng hải VINASHIN               | T12 Tòa nhà Sông Đà-18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy  | 05/03/2010           | 19/09/2010          | 01122/10V50        |
| 418          | V29-01324    | HN-0630        | VNSS - 044             | Công ty Hàng hải VINASHIN               | T12 Tòa nhà Sông Đà-18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy  | 05/03/2010           | 18/09/2010          | 01123/10V50        |
| 419          | V29-01329    | HN-0598        | ITH10-02               | Công ty cổ phần vận tải thủy I          | 78-Bạch đằng, Quận Hai Bà Trưng                     | 23/07/2009           | 14/08/2010          | 01012/09V29        |
| 420          | V29-01335    | HN-            | Nhà Khách Nổi - 01     | Trần Ngọc Bảo                           | 46-Bạch Đằng, Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm          | 13/09/2011           | 17/10/2012          | 00975/11V29        |
| 421          | V29-01338    | HN-0671        | VNSS-074               | CTy Hàng Hải VINASHIN                   | Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy                            | 11/03/2010           | 08/11/2010          | 01285/10V50        |
| 422          | V29-01346    | HN-            | Thăng Long-01          | Cty TNHH Cứu hộ,Cứu Nạn Thành Đạt       | Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm                       | 16/11/2007           | 16/11/2008          | 01785/07V29        |
| 423          | V29-01347    | HN-            | Thăng Long-02          | Cty TNHH Cứu hộ,Cứu nạn Thành Đạt       | Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm                       | 16/11/2007           | 16/11/2008          | 01786/07V29        |
| 424          | V29-01348    | HN-            | Thăng Long-03          | Cty TNHH Cứu hộ,Cứu nạn Thành Đạt       | , Quận Bắc Từ Liêm                                  | 16/11/2007           | 16/11/2008          | 01787/07V29        |
| 425          | V29-01353    | HN-0669        | VNSS-072               | Cty Hàng Hải Vinashin                   | Tầng 12 TNhà Sông Đà 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02618/10V67        |
| 426          | V29-01356    | HN-0675        | Tàu Hàng Khô           | Phạm Trung Quân                         | Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm                       | 05/05/2008           | 05/05/2009          | 00874/08V29        |
| 427          | V29-01361    | HN-0904        | Thuyền cứu hộ CH-01    | Nguyễn Văn Thuận                        | 36 Nguyên Khiết, Quận Hoàn Kiếm                     | 05/11/2015           | 05/11/2016          | 00666/15V29        |
| 428          | V29-01362    | HN-0905        | Thuyền Cứu Cận CH-02   | Nguyễn Văn Hùng                         | 40A Nguyên Khiết, P.Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm        | 20/07/2014           | 20/07/2015          | 00115/14V29        |
| 429          | V29-01366    | HN-0878        | Chiến Thắng -01        | Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh         | Giang Biên, Quận Long Biên                          | 01/11/2011           | 01/11/2012          | 00785/11V29        |
| 430          | V29-01367    | HN-0879        | Chiến Thắng -02        | Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh         | Giang Biên, Quận Long Biên                          | 01/11/2011           | 01/11/2012          | 00786/11V29        |
| 431          | V29-01431    | HN-0676        | THỦY BẮC - 06          | Công ty Cổ phần Vận tải Biển Bắc.       | 278 -Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa                    | 11/05/2012           | 13/03/2013          | 00410/12V14        |
| 432          | V29-01432    | HN-0677        | SĐ Thủy Bắc 18         | Công ty CP Vận tải Biển Bắc             | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa                     | 11/05/2012           | 13/03/2013          | 00453/12V14        |
| 433          | V29-01433    | HN-0678        | SĐ Thủy Bắc 19         | Công ty CP Vận tải Biển Bắc             | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa                     | 11/05/2012           | 13/03/2013          | 00454/12V14        |
| 434          | V29-01434    | HN-0679        | SĐ Thủy Bắc 20         | Công ty CP Vận tải Biển Bắc             | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa                     | 11/05/2012           | 13/03/2013          | 00455/12V14        |
| 435          | V29-01435    | HN-0680        | SĐ Thủy Bắc 21         | Công ty CP Vận tải Biển Bắc             | 278 Tôn Đức Thắng, Quận Đống Đa                     | 11/05/2012           | 13/03/2013          | 00456/12V14        |
| 436          | V29-01437    | HN-0686        | Đông Thiên Phú - 06    | Công ty cổ phần tập đoàn Đông Thiên Phú | Số 122 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân              | 26/04/2011           | 26/04/2012          | 00386/11V19        |
| 437          | V29-01438    | HN-0699        | LASHTUG-03             | Công ty TNHH 1 thành viên VTVD VINASHIN | P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                       | 17/04/2008           | 17/04/2009          | 00727/08V29        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                             | <i>Địa chỉ</i>                                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 438          | V29-01439    | HN-0700        | LASHTUG - 04           | Công ty TNHH 1 thành viên VTVD VINASHIN            | P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                       | 17/04/2008           | 17/04/2009          | 00728/08V29        |
| 439          | V29-01445    | HN-0691        | VNSS-029               | Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin           | Hoàng liệt, Quận Hoàng Mai                          | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02620/10V67        |
| 440          | V29-01446    | HN-0692        | VNSS-30                | Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin           | Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                          | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02658/10V67        |
| 441          | V29-01447    | HN-0693        | VNSS-031               | Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin           | Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                          | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02612/10V67        |
| 442          | V29-01448    | HN-0694        | VNSS-032               | CTy TNHH MTV- VT Viễn Dương VINASHIN               | P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                        | 05/08/2009           | 12/05/2010          | 04812/09V50        |
| 443          | V29-01449    | HN-0695        | VNSS-033               | Cty TNN MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin            | Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                          | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02656/10V67        |
| 444          | V29-01450    | HN-0696        | VNSS-034               | CTy TNHH MTV VT-Viễn Dương VINASHIN                | P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                        | 05/08/2009           | 12/05/2010          | 04811/09V50        |
| 445          | V29-01451    | HN-0697        | VNSS-035               | CTY TNHH MTV VT Viễn Dương VINASHIN                | P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                        | 15/05/2008           | 12/05/2009          | 02460/08V50        |
| 446          | V29-01452    | HN-0698        | VNSS-036               | Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin           | Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                          | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02615/10V67        |
| 447          | V29-01453    | HN-0731        | VNSS-089               | CTy Hàng Hải VINASHIN                              | T12, Tòa nhà S.Đà, 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy   | 11/03/2010           | 16/05/2010          | 01270/10V50        |
| 448          | V29-01454    | HN-0732        | VNSS-090               | CTy Hàng Hải VINASHIN                              | T12 Tòa nhà S.Đà, 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy    | 10/06/2008           | 16/05/2009          | 03000/08V50        |
| 449          | V29-01455    | HN-0733        | VNSS-091               | Cty Hàng Hải Vinashin                              | Tầng 12 TNhà Sông Đà 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02617/10V67        |
| 450          | V29-01456    | HN-0734        | VNSS-092               | Cty Hàng Hải Vinashin                              | Tầng 12 TNhà Sông Đà 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02616/10V67        |
| 451          | V29-01457    | HN-0735        | VNSS-093               | CTy Hàng Hải VINASHIN                              | Tầng 12 Toà nhà Sông Đà, Quận Cầu Giấy              | 11/03/2010           | 16/05/2010          | 01276/10V50        |
| 452          | V29-01458    | HN-0736        | VNSS-094               | CTy Hàng Hải VINASHIN                              | T12 à nhà S.Đà, 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy      | 11/03/2010           | 16/05/2010          | 01268/10V50        |
| 453          | V29-01459    | HN-0737        | VNSS-095               | Cty TNHH-MTV VTVD VINASHIN                         | Tầng 12 tòa nhà Sông đà, Quận Cầu Giấy              | 14/09/2009           | 17/05/2010          | 05828/09V50        |
| 454          | V29-01460    | HN-0738        | VNSS-096               | CTy Hàng hải VINASHIN                              | T12 Tòa nhà S.Đà 18/165 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy     | 10/06/2008           | 17/05/2009          | 03002/08V50        |
| 455          | V29-01463    | HN-0705        | SD801                  | Công ty TNHH Thương mại Đông Nam                   | Số 53D Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm                     | 09/10/2015           | 09/10/2016          | 00703/15V29        |
| 456          | V29-01466    | HN-0708        | SD802                  | Công ty TNHH Thương mại Đông Nam                   | Số 53D Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm                     | 09/10/2015           | 09/10/2016          | 00704/15V29        |
| 457          | V29-01467    | HN-            | KL-09                  | Cảng khuyến lương                                  | Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai                     | 11/10/2011           | 11/10/2012          | 01086/11V29        |
| 458          | V29-01474    |                | LASH TUG - 9           | C.ty TNHH 1 thành viên Vận tải viễn dương VINASHIN | Lô CC1-1.3.1 P.Vân-Tứ Hiệp, H.Liệt, Quận Hoàng Mai  | 19/01/2009           | 17/07/2009          | 00029/09V37        |
| 459          | V29-01475    |                | LASH TUG - 10          | C.ty TNHH 1 thành viên Vận tải viễn dương VINASHIN | Lô CC1-1.3 .1 P.Vân-Tứ Hiệp, H.Liệt, Quận Hoàng Mai | 06/01/2009           | 17/07/2009          | 00030/09V37        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                             | <b>Địa chỉ</b>                                       | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 460          | V29-01476    |                | LASH TUG - 11          | C.ty TNHH 1 thành viên Vận tải viễn dương VINASHIN | Lô CC1-1.3.1 P.Vân-Tứ Hiệp, H.Liệt, Quận Hoàng Mai   | 19/01/2009           | 17/07/2009          | 00031/09V37        |
| 461          | V29-01477    |                | LASH TUG - 12          | C.ty TNHH 1 thành viên Vận tải viễn dương VINASHIN | Lô CC1-1.3.1 P.Vân-Tứ Hiệp, H.Liệt, Quận Hoàng Mai   | 19/01/2009           | 17/07/2009          | 00032/09V37        |
| 462          | V29-01478    | HN-0816        | LASH VNSS -061         | CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN                | Lô CC1 Pháp Vân, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai          | 11/08/2009           | 20/07/2010          | 04920/09V50        |
| 463          | V29-01479    | HN-0817        | LASH VNSS-062          | CTY TNHH Một Thành Viên VT Viễn Dương              | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai        | 11/03/2010           | 20/07/2010          | 01279/10V50        |
| 464          | V29-01480    | HN-0818        | LASH VNSS-063          | Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin           | KĐT Pháp Vân,Tứ Hiệp,Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai      | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02613/10V67        |
| 465          | V29-01481    | HN-0819        | VNSS - 064             | CTy TNHH.1TV.VTVD.VINASHIN                         | Tứ Hiệp - Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                 | 22/10/2008           | 07/07/2009          | 02031/08V29        |
| 466          | V29-01483    | HN-0821        | LASH VNSS 066          | CTY TNHH Một Thành Viên VT Viễn Dương              | Lô CC1-1.3.1 Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai     | 11/03/2010           | 20/07/2010          | 01277/10V50        |
| 467          | V29-01485    | HN-0823        | LASH VNSS-068          | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                        | P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                         | 11/03/2010           | 20/07/2010          | 01272/10V50        |
| 468          | V29-01495    | HN-.....       | TĐHN-02                | Cty CP vận tải thủy Hà Nội                         | Số 881 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng                  | 30/07/2009           | 30/07/2010          | 01044/09V29        |
| 469          | V29-01496    | HN-0763        | LASH TUG - 05          | CTy TNHH một thành viên VT Viễn Dương Vinashin     | Lô CC1-I3.1-Khu đô thị PVân -Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai | 01/10/2008           | 01/10/2009          | 00544/08V33        |
| 470          | V29-01498    | HN-0765        | VNSS-097               | Cty TNHH MTV VT Viễn Dương                         | P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                        | 05/03/2010           | 04/09/2010          | 01130/10V50        |
| 471          | V29-01500    | HN-0772        | VNSS-099               | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                        | P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                        | 05/03/2010           | 04/09/2010          | 01129/10V50        |
| 472          | V29-01501    | HN-0767        | VNSS-100               | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                        | P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                         | 11/03/2010           | 04/09/2010          | 01271/10V50        |
| 473          | V29-01502    | HN-            | VNSS-101               | Cty TNHH VT VD Vinashin                            | Khu DT Pháp Vân , P. Từ Liêm, Quận Hoàng Mai         | 05/03/2010           | 05/09/2010          | 01124/10V50        |
| 474          | V29-01503    | HN-0769        | VNSS-102               | CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN                | Lô CC1, Pháp Vân, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai         | 11/08/2009           | 05/09/2010          | 04921/09V50        |
| 475          | V29-01504    | HN-0770        | VNSS- 103              | Cty TNHH MTV VT VD VINASHIN                        | P.Hoàng Liệt, Quận Ba Đình                           | 05/08/2009           | 05/09/2010          | 04810/09V50        |
| 476          | V29-01505    | HN-0771        | VNSS-104               | Cty TNHH Một TV- VT VD Vinashin                    | Pháp Vân P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai               | 19/11/2008           | 05/09/2009          | 05878/08V50        |
| 477          | V29-01506    | HN-0828        | VNSS-113               | Cty TNHH MTV VT VD VINASHIN                        | Lô CC1-131 KDT Pháp Vân, Quận Hoàng Mai              | 04/03/2010           | 25/12/2010          | 01072/10V50        |
| 478          | V29-01507    | HN-            | VNSS-114               | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                        | Lô CC1-131 Khu đô thị Pháp Vân, Quận Hoàng Mai       | 05/03/2010           | 25/12/2010          | 01128/10V50        |
| 479          | V29-01508    | HN-0830        | VNSS-115               | Cty TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN                | Lô CC1, Pháp Vân, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai         | 04/03/2010           | 25/12/2010          | 01070/10V50        |
| 480          | V29-01509    | HN-            | VNSS-116               | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                        | Khu DT Pháp Vân , P. Từ Liêm, Quận Hoàng Mai         | 05/03/2010           | 25/12/2010          | 01126/10V50        |
| 481          | V29-01512    |                | VNSS-045               | CTy TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin           | Lô CC1-I 3.1 KĐT Pháp Vân -Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai   | 20/05/2010           | 26/09/2010          | 02863/10V50        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                          | <b>Địa chỉ</b>                                           | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 482          | V29-01513    | HN-0774        | VNSS-046               | Cty TNHH một thành viên VT viễn Dương VinaShin  | LôCC1-131Khu Đô Thi Pháp Vân, Quận Hoàng Mai             | 13/09/2008           | 15/09/2009          | 00515/08V33        |
| 483          | V29-01514    | HN-            | VNSS-047               | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                     | Lô CC1-I.3.1 KDT Pháp Vân, Quận Hoàng Mai                | 05/03/2010           | 26/09/2010          | 01127/10V50        |
| 484          | V29-01517    | HN-0851        | ĐÔNG PHƯƠNG-01         | Nguyễn văn Toàn                                 | Hồng Ngự -Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm                  | 18/04/2008           | 18/04/2009          | 00742/08V29        |
| 485          | V29-01518    | HN-.....       | Phương Thu - 01        | Công ty cổ phần xây dựng Phương Thu             | Thôn Yên Hà - Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh                 | 02/10/2007           | 02/10/2008          | 00653/07V19        |
| 486          | V29-01520    | HN-            | VNSS-121               | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                     | Khu DT Pháp Vân , P. Từ Liêm, Quận Hoàng Mai             | 05/03/2010           | 16/10/2010          | 01125/10V50        |
| 487          | V29-01521    | HN-0778        | VNSS-122               | Cty TNHH Một t.viên VT VD VINASHIN              | Lô CC1-I.3.1 Pháp Vân Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai         | 20/05/2010           | 16/10/2010          | 02860/10V50        |
| 488          | V29-01522    | HN-0779        | VNSS-123               | CTy TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin        | Lô CC1- I 3.1-KĐT Pháp Vân -Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai      | 20/05/2010           | 16/10/2010          | 02862/10V50        |
| 489          | V29-01523    | HN-0780        | VNSS-124               | Cty TNHH Một t.viên VT VD Vinashin              | Lô CC1Pháp Vân,P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai             | 19/11/2008           | 16/10/2009          | 05876/08V50        |
| 490          | V29-01524    | HN-            | ST 450-01              | Cục vận tải- Tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng    | Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình                     | 27/10/2007           | 04/11/2008          | 02113/07V15        |
| 491          | V29-01525    | HN-            | ST 450-02              | Cục vận tải- Tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng    | , Quận Ba Đình                                           | 05/11/2007           | 04/11/2008          | 02114/07V15        |
| 492          | V29-01526    | HN-            | ST 450-03              | Cục vận tải- tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng    | Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình                     | 27/10/2007           | 04/11/2008          | 02115/07V15        |
| 493          | V29-01527    | HN-            | ST 660-01              | Cục vận tải- Tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng    | Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình                     | 27/10/2007           | 04/11/2008          | 02070/07V15        |
| 494          | V29-01528    | HN-            | ST 660-02              | Cục vận tải- Tổng cục hậu cần- Bộ quốc phòng    | Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình                     | 27/10/2007           | 04/11/2008          | 02071/07V15        |
| 495          | V29-01534    | HN-0787        | VNSS-088               | CTy TNHH-MTV vận tải viễn dương VINASHIN        | Pháp Vân,Tứ Hiệp-Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai              | 07/01/2010           | 16/11/2010          | 00115/10V50        |
| 496          | V29-01537    | HN-0783        | LASHTUG-07             | Cty TNHH một thành viên VTVD Vinashin           | Lô CCI.T.3.1 Khu đô thị Pháp vân, Quận Hoàng Mai         | 10/02/2009           | 20/02/2010          | 00045/09V33        |
| 497          | V29-01538    | HN-0788        | LASH TUG-08            | C/ty TNHH một thành viên VT viễn dương Vinashin | Lô CC1-I.3.1-Khu đô thị Pháp Vân-Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai | 10/02/2009           | 20/02/2010          | 00046/09V33        |
| 498          | V29-01540    | HN-0807        | LĐKSKT Thủy Văn 01     | Liên Đoàn Khảo sát Khí tượng Thủy văn           | Số 10, Phố Pháo Đài Láng, Quận Đống Đa                   | 23/12/2014           | 25/10/2015          | 01045/14V29        |
| 499          | V29-01548    | HN-0795        | VNSS-049               | CTy TNHH-MTV vận tải Viễn dương VINASHIN        | Pháp Vân,Tứ Hiệp-Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai              | 07/01/2010           | 21/01/2011          | 00114/10V50        |
| 500          | V29-01549    | HN-0796        | VNSS-050               | Cty TNHH MTV-VTVD VINASHIN                      | Pháp Vân-Tứ Hiệp P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai           | 20/03/2009           | 20/01/2010          | 01464/09V50        |
| 501          | V29-01550    | HN-0797        | VNSS-051               | CTy TNHH-MTV-VTVD VINASHIN                      | Pháp Vân, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                     | 20/01/2010           | 21/07/2010          | 00802/10V68        |
| 502          | V29-01551    | HN-0798        | VNSS-052               | CTy TNHH-MTV-Vận tải viễn dương VINASHIN        | Pháp Vân-Tứ Hiệp Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai              | 07/01/2010           | 20/01/2011          | 00113/10V50        |
| 503          | V29-01552    | HN-0799        | LASH VNSS-075          | Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin        | KĐT Pháp Vân,Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                  | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02611/10V67        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                      | <i>Địa chỉ</i>                                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 504          | V29-01553    | HN-0800        | VNSS-076               | CTy TNHH-MTV-VTVD VINASHIN                  | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                     | 20/01/2010           | 21/07/2010          | 00801/10V68        |
| 505          | V29-01554    | HN-0853        | LASH-TUG14             | Cty TNHH một thành viên VTVD Vinashin       | LôCC1.I.13 Khu đô thị mới Pháp vân, Quận Hoàng Mai    | 10/02/2009           | 20/02/2010          | 00047/09V33        |
| 506          | V29-01556    | HN-0854        | LASH TUG16             | C/ty TNHH một thành viên VTVD Vinashin      | Lô CC1.I.1.3 khu đô thị Pháp Vân, Quận Hoàng Mai      | 10/02/2009           | 20/02/2010          | 00049/09V33        |
| 507          | V29-01561    | HN-            | HT 02-20               | Nguyễn Văn Tình                             | P. Trương Định, Quận Hai Bà Trưng                     | 13/10/2011           | 30/01/2012          | 00308/11V75        |
| 508          | V29-01564    | HN-0802        | VNSS-109               | CTy TNHH-MTV-Vận tải viễn dương VINASHIN    | Pháp Vân-Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai          | 07/01/2010           | 01/02/2011          | 00116/10V50        |
| 509          | V29-01565    | HN-0803        | VNSS-110               | Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin    | KĐT Pháp Vân,Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai               | 22/05/2010           | 01/02/2011          | 02657/10V67        |
| 510          | V29-01566    | HN-            | VNSS-111               | CTy TNHH 1 thành viên VINASHIN              | Lô CC1-131, Pháp Vân, Quận Hoàng Mai                  | 12/03/2008           | 01/02/2009          | 00471/08V29        |
| 511          | V29-01567    | HN-0805        | VNSS-112               | CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN         | Lô CC1 Pháp Vân, Hoàng Liệt,, Quận Hoàng Mai          | 04/03/2010           | 01/02/2011          | 01073/10V50        |
| 512          | V29-01569    | HN-0859        | TNB-01                 | Cty CP Kinh doanh xây dựng TNB              | 350 tổ 18 Gia Thượng-Ngọc Thụy, Quận Long Biên        | 20/05/2011           | 20/05/2012          | 00621/11V65        |
| 513          | V29-01572    | HN-0840        | Phúc Long -03          | Công ty cổ phần Phúc Long                   | Ngọc Thụy, Quận Long Biên                             | 15/06/2011           | 15/06/2012          | 00579/11V29        |
| 514          | V29-01579    | HN-0846        | Phúc Long -04          | Công ty cổ phần Phúc Long                   | Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên                      | 16/11/2012           | 01/04/2013          | 00599/12V33        |
| 515          | V29-01580    | HN-.....       | Hạ Long -01            | C.ty TNHH một t.viên VT Viễn Dương Vinashin | Lô CC1- I.3.1 Khu đ.thị P.Vân-Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai | 04/04/2008           | 04/04/2009          | 00250/08V19        |
| 516          | V29-01581    | HN-0850        | Hạ Long 02             | Cty TNHH VT MTV VT Viễn Dương Vinashin      | Pháp Vân ,Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                     | 22/04/2009           | 04/04/2010          | 02197/09V50        |
| 517          | V29-01585    | HN-0856        | metro sông hồng 02     | Cty CP METROCO Sông Hồng                    | Số 70 An Dương, Quận Tây Hồ                           | 13/05/2009           | 13/05/2010          | 00272/09V33        |
| 518          | V29-01588    | HN-            | VNSS-105               | CTy TNHH 1 Thành viên VTVD Vinashin         | P . Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                        | 22/10/2008           | 09/06/2009          | 02018/08V29        |
| 519          | V29-01589    | HN-0864        | VNSS-106               | CTy TNHH-MTV-vận tải viễn dương VINASHIN    | Pháp Vân,Tứ Hiệp -Hàng Liệt, Quận Hoàng Mai           | 07/01/2010           | 19/06/2010          | 00117/10V50        |
| 520          | V29-01590    | HN-0865        | VNSS-107               | CTY TNHH 1 Thành Viên VTVD Vinashin         | P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                         | 12/03/2010           | 10/06/2010          | 01273/10V50        |
| 521          | V29-01591    | HN-. ....      | VNSS-108               | CTy TNHH 1 Thành viên VTVD Vinashin         | P. Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                         | 22/10/2008           | 10/06/2009          | 02022/08V29        |
| 522          | V29-01593    | HN-0809        | VNSS - 078             | CTY TNHH Một Thành Viên VTVD Vinashin       | Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                               | 12/03/2010           | 18/05/2010          | 01274/10V50        |
| 523          | V29-01594    | HN-0813        | VNSS-082               | CTy TNHH.1TV.VTVD VINASHIN                  | Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                               | 23/10/2008           | 04/06/2009          | 02020/08V29        |
| 524          | V29-01595    | HN-0814        | VNSS-083               | CTy TNHH.1TV.VTVD VINASHIN                  | Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai                            | 22/10/2008           | 04/06/2009          | 02017/08V29        |
| 525          | V29-01596    | HN-0810        | VNSS-079               | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                 | Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                               | 11/03/2010           | 18/05/2010          | 01275/10V50        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 526          | V29-01597    | HN-0815        | VNSS-084               | Cty TNHH MTV VT VD Vinashin                    | Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                          | 11/03/2010           | 18/05/2010          | 01269/10V50        |
| 527          | V29-01598    | HN- .          | Tàu hút bùn -HB01      | Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh                | , Quận Long Biên                                 | 28/06/2011           | 28/06/2012          | 00573/11V29        |
| 528          | V29-01599    | HN- .          | Tàu hút bùn-HB02       | Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh                | , Quận Long Biên                                 | 28/06/2011           | 28/06/2012          | 00574/11V29        |
| 529          | V29-01600    | HN-            | Xuồng Công tác         | Cty CP Vận tải Thủy 1                          | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng                  | 19/06/2008           | 19/06/2009          | 01192/08V29        |
| 530          | V29-01601    | HN-0808        | VNSS-077               | CTy TNHH-MTV VTVD VINASHIN                     | Pháp Vân,Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                 | 10/10/2009           | 18/05/2010          | 06486/09V50        |
| 531          | V29-01602    | HN-0811        | VNSS-080               | CTy TNHH.1TV.VTVD VINASHIN                     | Pháp Vân - Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai               | 22/10/2008           | 02/07/2009          | 02016/08V29        |
| 532          | V29-01603    | HN-0812        | VNSS-081               | CTY TNHH Một Thành Viên VT Viễn Dương Vinashin | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                | 11/03/2010           | 18/05/2010          | 01278/10V50        |
| 533          | V29-01604    | HN-            | 6 XCT _ 11             | CTy Cổ phần QLĐS Số 6                          | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên                | 23/07/2010           | 17/01/2011          | 00829/10V29        |
| 534          | V29-01609    | HN-. .         | TD-10                  | Cty Cổ Phần An Vũ Sinh                         | 31B.Tổ 87, p.ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa             | 03/08/2008           | 01/08/2009          | 01437/08V29        |
| 535          | V29-01622    | HN-0909        |                        | CTy TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ba Đình         | 25/8 Liễu Giai,Cống Vị, Quận Ba Đình             | 16/11/2009           | 16/11/2010          | 02909/09V94        |
| 536          | V29-01645    |                | CTT 16                 | Cty TNHH Hà Hải                                | số 9,Lương Thế Vinh,Hải Tân, Thành phố Hải Dương | 12/01/2016           | 12/01/2017          | 02791/15V15        |
| 537          | V29-01648    | HN-0838        | VNSS-19                | Cty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin       | Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai                       | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02614/10V67        |
| 538          | V29-01649    | HN-0832        | VNSS-013               | Cty TNHH MTV Vận Tải Viễn Dương Vinashin       | Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai                       | 22/05/2010           | 22/11/2010          | 02619/10V67        |
| 539          | V29-01650    | HN-0837        | VNSS-018               | CTY TNHH Một Thành Viên VTVD VINASHIN          | Hoàng Liet, Quận Hoàng Mai                       | 12/03/2010           | 09/12/2010          | 01283/10V50        |
| 540          | V29-01653    | HN-            |                        | Cong ty TNHHĐTSX&TM Hà Thanh                   | An Dương, Quận Tây Hồ                            | 19/12/2008           | 19/12/2009          | 01058/08V29        |
| 541          | V29-01657    | HN-.....       | Phà 16T-239cv -Số 1    | Khu Quản Lý Đường Bộ II                        | Số 4 Thành Công, Quận Ba Đình                    | 06/01/2012           | 12/12/2012          | 00007/12V17        |
| 542          | V29-01658    | HN-.....       | Phà 16T-239cv -Số 2    | Khu Quản Lý Đường Bộ II                        | Số 4 Thành Công, Quận Ba Đình                    | 24/08/2010           | 12/06/2011          | 00477/10V18        |
| 543          | V29-01663    | HN-            | TV - X05               | Đài KTTV KV đồng bằng Bắc bộ                   | Ngõ 62, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa           | 30/12/2008           | 30/12/2009          | 03055/08V15        |
| 544          | V29-01666    | HN-0986        | Chiến thắng -03        | Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh                | Tổ 2-Giang Biên, Quận Long Biên                  | 14/02/2014           | 14/11/2014          | 01091/13V29        |
| 545          | V29-01669    | HN-0974        | Đức Anh - 02           | C.ty TNHHThương Mại Đức Anh                    | Đổng Xuyên - Đặng Xá, Huyện Gia Lâm              | 19/02/2009           | 11/10/2009          | 00216/09V29        |
| 546          | V29-01671    | HN-0985        | Thuyền cứu hộ          | Doanh Nghiệp tư nhân Việt Thanh                | Tổ 2-Giang Biên, Quận Long Biên                  | 20/06/2013           | 20/06/2014          | 00574/13V29        |
| 547          | V29-01672    | HN-            | ST-450-633             | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                         | Số 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng         | 16/03/2009           | 16/03/2010          | 00443/09V15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 548          | V29-01673    | HN-            | ST450-634              | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                         | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 16/03/2009           | 16/03/2010          | 00444/09V15        |
| 549          | V29-01674    | HN-            | ST-450-635             | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                         | Số 411- Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng          | 16/03/2009           | 16/03/2010          | 00445/09V15        |
| 550          | V29-01675    | HN-            | ST 450-636             | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                         | 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 16/03/2009           | 16/03/2010          | 00446/09V15        |
| 551          | V29-01676    | HN-            | ST-450-637             | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                         | Số 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng           | 16/03/2009           | 16/03/2010          | 00447/09V15        |
| 552          | V29-01677    | HN-            | ST450-638              | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                         | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 16/03/2009           | 16/03/2010          | 00448/09V15        |
| 553          | V29-01688    | HN-.....       | Phao Nổi               | CTy cổ phần dịch vụ Hồ Tây                     | 36 - Đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ                 | 17/04/2013           | 24/04/2014          | 00311/13V29        |
| 554          | V29-01690    | HN-            | Bến nổi số 2           | Công ty TNHH Du thuyền Hồ Tây                  | 36, Thanh Niên, Quận Tây Hồ                        | 20/05/2014           | 20/05/2015          | 00322/14V29        |
| 555          | V29-01700    | HN-1005        | Tân Thanh 01           | Cty TNHH vật tư vận tải Tân Thanh              | Ngô Gia Tự -Tổ 8 Đức Giang, Quận Long Biên         | 19/10/2012           | 19/10/2013          | 00552/12V33        |
| 556          | V29-01703    | HN-1018        | Quang Dũng 26          | Công ty cho thuê tài chính-NHCT Việt Nam       | 18-Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình                   | 25/04/2015           | 29/04/2016          | 00437/15V18        |
| 557          | V29-01705    | HN- .          | Tuấn Anh-02            | C/ty TNHH kinh doanh thương mại và DV Tuấn Anh | Liên Ngạc, Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm             | 05/05/2009           | 26/04/2010          | 00256/09V33        |
| 558          | V29-01706    | HN- .          | Tuấn Anh -01           | C/tyTNHH Kinh doanh TM&DV Tuấn Anh             | Liên ngạc -Đông ngạc, Quận Bắc Từ Liêm             | 05/05/2009           | 06/05/2010          | 00257/09V33        |
| 559          | V29-01707    | HN-1017        | Tuấn Anh -03           | CtyTNHH Kinh doanh TM&DV Tuấn Anh              | Liên ngạc -Đông ngạc, Quận Bắc Từ Liêm             | 27/07/2010           | 27/07/2011          | 00862/10V29        |
| 560          | V29-01709    | HN- ;          | Tàu hút bùn            | Viện nghiên cứu cơ khí-NARIME                  | Số 4, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 12/05/2009           | 14/05/2010          | 00705/08V33        |
| 561          | V29-01718    |                | Sà lan đặt cầu         | Công ty CP MCO Việt Nam                        | Số 8 Ngõ 121, Thái Hà, Quận Đống Đa                | 11/05/2012           | 11/05/2013          | 01998/12V50        |
| 562          | V29-01725    | HN-1037        | MCO-25                 | Công ty cổ phần MCO Việt nam                   | Số 8, Ngõ 121 Thái Hà, Quận Đống Đa                | 30/01/2013           | 17/06/2013          | 00204/13V75        |
| 563          | V29-01728    |                | Ca nô công tác         | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                         | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 03/07/2009           | 03/07/2010          | 03569/09V50        |
| 564          | V29-01731    |                | Tàu hàng khô           | Nguyễn Phúc Hào                                | Cổ Bi, Huyện Gia Lâm                               | 20/06/2013           | 20/06/2014          | 00149/13V18        |
| 565          | V29-01746    | HN-1074        | Tân Thanh 04           | Công ty TNHH vật tư vận tải Tân Thanh          | Ngõ 408 Ngô gia Tự -Tổ 8 Đức giang, Quận Long Biên | 16/04/2014           | 16/04/2015          | 00250/14V33        |
| 566          | V29-01749    | HN-            | Diệp Linh - 01         | Phạm Tuấn Sơn                                  | Tổ 56, Mai Động, Quận Hoàng Mai                    | 20/10/2009           | 20/10/2010          | 01290/09V29        |
| 567          | V29-01750    | HN-1110        | Quang Dũng 31          | Cty CTTC TNHH MTV-NHTM CPCT VN                 | 16-Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình                   | 22/10/2013           | 15/11/2014          | 00645/13V33        |
| 568          | V29-01754    | HN-            |                        | Văn Phòng Đ H D A Tại Việt Nam- Công Ty Q C I  | 303-304 KNG- ĐTT- Số 6-Đặng Văn Ngữ, Quận Đống Đa  | 19/10/2009           | 19/10/2010          | 00769/09V69        |
| 569          | V29-01757    | HN-1101        | Tàu lai phà            | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thành Vương  | Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì                          | 04/11/2011           | 04/11/2012          | 00730/11V33        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                           | <b>Địa chỉ</b>                                         | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 570          | V29-01758    | HN-1102        | Phà khách              | Công ty TNHH đầu tư và phát triển Thành Vương    | Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì                              | 04/11/2011           | 04/11/2012          | 00731/11V33        |
| 571          | V29-01759    | HN-1119        | Vạn CƯỜNG 07           | Công ty Liên Hiệp Xây dựng Vạn Cường             | Số 33 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm                   | 07/10/2013           | 07/01/2014          | 01079/13V65        |
| 572          | V29-01760    | HN-1118        | Vạn Cường 6            | Công ty Liên hợp xây dựng Vạn Cường              | số 33 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm                   | 06/08/2012           | 01/12/2012          | 00940/12V65        |
| 573          | V29-01762    | HN-            | ST-450-643             | Công ty CP Công nghiệp Hậu cần phía Bắc          | Thôn Dục Thượng- Xã Tiên Dục, Huyện Sóc Sơn            | 27/01/2010           | 27/01/2011          | 00166/10V15        |
| 574          | V29-01763    | HN-            | Ca Nô                  | Văn Phòng ĐHDA Tại Việt Nam - Công Ty QCI        | 303-304 KNG- ĐTT- Số 6 Đặng Văn Ngữ, Quận Đống Đa      | 04/12/2009           | 04/12/2010          | 00884/09V69        |
| 575          | V29-01765    | HN-            | Ca Nô                  | Cục Điều tra chống Buôn Lậu - Tổng Cục Hải Quan  | 162-Nguyễn Văn Cừ -, Quận Long Biên                    | 07/12/2009           | 07/06/2010          | 00896/09V69        |
| 576          | V29-01766    | HN-            |                        | Công ty CP Long Đức                              | 91 Trần Quốc Toản, Quận Hoàn Kiếm                      | 08/12/2009           | 08/12/2010          | 07570/09V50        |
| 577          | V29-01767    |                | HB 108                 | Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi I        | Số 46 Ngọc Hồi, Quận Hoàng Mai                         | 09/12/2009           | 09/12/2010          | 01058/09V15        |
| 578          | V29-01774    | HN-1111        | Quang Dũng 32          | Công ty CTTC TNHH MTV-NH TMCP CT Việt Nam        | Số 16 Phan Đình Phùng, P.Quán Thánh, Quận Ba Đình      | 02/02/2015           | 13/12/2015          | 01033/14V18        |
| 579          | V29-01776    | HN-.....       | Tàu Cước               | Công ty CP đầu tư và dịch vụ quốc tế Chung Xin   | Chung cư Mỹ Đình I, Quận Bắc Từ Liêm                   | 29/12/2009           | 29/12/2010          | 01074/09V19        |
| 580          | V29-01777    | HN-.....       | Thuyền Thép LD-01      | C.ty CP đầu tư và dịch vụ quốc tế Chung Xin      | Chung cư Mỹ Đình 1, Quận Bắc Từ Liêm                   | 29/12/2009           | 29/12/2010          | 01075/09V19        |
| 581          | V29-01779    | HN- .... ..    | HB-16-10               | C/ty cổ phần ĐT xây lắp &khai thác cảng          | Liêm Mạc, Quận Bắc Từ Liêm                             | 28/12/2009           | 30/12/2010          | 00871/09V33        |
| 582          | V29-01781    | HN-1115        | HITECH-18              | Công ty cổ phần xây dựng HITECH                  | 36 C1 Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm                        | 13/12/2011           | 13/12/2012          | 01048/11V19        |
| 583          | V29-01788    | HN-            | ST-450-644             | Công ty CP Công nghiệp Hậu cần phía Bắc          | Thôn Dục Thượng- Xã Tiên Dục, Huyện Sóc Sơn            | 27/01/2010           | 27/01/2011          | 00167/10V15        |
| 584          | V29-01789    | HN-1147        | Nhật Tân 01            | Cty Sumitomo Mitsui Construction Co.Ltd          | P202,T2, Toà nhà Skyline, số 4 Đặng Dung, Quận Ba Đình | 15/02/2016           | 28/01/2017          | 00360/16V15        |
| 585          | V29-01790    | HN-.....       | CANÔ 239cv - 17,3m     | Khu Quản Lý Đường Bộ II                          | Số 4 Thành Công, Quận Ba Đình                          | 29/06/2012           | 03/02/2013          | 01529/12V15        |
| 586          | V29-01791    | HN-.....       | Phà 16T-239CV          | Khu Quản Lý Đường Bộ II                          | Số 4 Thành Công, Quận Ba Đình                          | 29/06/2012           | 03/02/2013          | 01527/12V15        |
| 587          | V29-01796    | HN-1165        | Nhật Tân 02            | C.ty IHI Corporation-Thầu chínhGT01-DACầuNhậtTân | Tầng 2, Số 22 phố Xuân La, P. Xuân La, Quận Tây Hồ     | 04/07/2012           | 04/07/2013          | 00699/12V29        |
| 588          | V29-01797    | HN-1166        | Nhật Tân 03            | Cty IHI Corporation-T.chínhGT01-DACầuNTân        | Tầng 2, số 22, Phố Xuân La, P. Xuân La, Quận Tây Hồ    | 04/07/2012           | 04/07/2013          | 00700/12V29        |
| 589          | V29-01798    | HN-1156        | Ngọc Vương 18          | Cty CTTC TNHHMTVNHTMCPCT VN                      | 16, Phan Đình Phùng,P.Quán Thánh, Quận Ba Đình         | 15/09/2014           | 15/09/2015          | 02624/14V68        |
| 590          | V29-01802    | HN-.....       | Xuồng cứu hộ-01        | Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh                  | Tổ 2 Giang Biên, Quận Long Biên                        | 19/06/2013           | 19/06/2014          | 00573/13V29        |
| 591          | V29-01804    | HN-            |                        | Trung Tâm Báo Chí Nước Ngoài Bộ Ngoại Giao       | 289 G - Kim Mã, Quận Ba Đình                           | 02/04/2010           | 02/10/2010          | 07307/10V68        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                                 | <b>Địa chỉ</b>                                          | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 592          | V29-01806    | HN-1171        | Nhật Tân 05            | Cty Sumitomo Mitsui-<br>Thầu chính GT01                | P202,T2,Toà nhà Skyline,số 4 Đặng<br>Dung, Quận Ba Đình | 30/06/2015           | 24/05/2016          | 01764/15V15        |
| 593          | V29-01807    | HN-1172        | Nhật Tân 06            | Cty Sumitomo Mitsui-<br>Thầu chính GT01 DACầu Nhật Tân | P202,T2,Toà nhà Skyline,số 4 Đặng<br>Dung, Quận Ba Đình | 02/07/2014           | 24/05/2015          | 00478/14V29        |
| 594          | V29-01808    | HN-... ..      | Thuyền cứu hộ-02       | Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh                        | Tổ 2, P.Giang Biên, Quận Long Biên                      | 27/06/2011           | 27/06/2012          | 00576/11V29        |
| 595          | V29-01815    | HN-            | Nhật Tân 07            | ANTARA KOH ( I ) PTE LTD (<br>VP DA cầu Nhật Tân)      | Thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, Huyện<br>Đông Anh          | 27/05/2010           | 27/05/2011          | 00020/10V34        |
| 596          | V29-01828    | HN-            |                        | Công ty cổ phần An Vũ Sinh                             | Số 3, ngách 64/65 Nguyễn Lương Bằng,<br>Quận Đống Đa    | 12/08/2010           | 08/09/2011          | 00211/10V17        |
| 597          | V29-01830    | HN-            |                        | Công ty Cổ phần kinh doanh<br>xăng dầu Thăng Long      | Nhà 505B-B6 tập thể Nghĩa Tân, Quận<br>Cầu Giấy         | 29/09/2010           | 29/09/2011          | 00396/10V18        |
| 598          | V29-01832    | HN-            | CA NÔ CÔNG TÁC         | Cty Cổ Phần TVĐT Bất động sản<br>Nét                   | Đội 10, Thôn Tân Mỹ, Xã Mỹ Đình,<br>Quận Bắc Từ Liêm    | 08/11/2010           | 08/11/2011          | 03737/10V50        |
| 599          | V29-01837    | HN-1205        | HITECH - 27            | Công ty cổ phần Xây dựng<br>HITECH                     | 36C1 - Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm                        | 13/12/2011           | 13/12/2012          | 01050/11V19        |
| 600          | V29-01843    | HN-1210        | SĐ145 -TT              | Tổng công ty vận tải thủy                              | 158,Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên                       | 04/12/2015           | 14/12/2016          | 01033/15V98        |
| 601          | V29-01844    | HN-1211        | SĐ146-TT               | Tổng công ty vận tải thủy                              | 158,Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên                       | 04/12/2015           | 14/12/2016          | 01034/15V98        |
| 602          | V29-01845    | HN-1212        | SĐ147-TT               | Tổng công ty vận tải thủy                              | 158,Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên                       | 04/12/2015           | 14/12/2016          | 01035/15V98        |
| 603          | V29-01846    | HN-1213        | SĐ148-TT               | Tổng công ty vận tải thủy                              | 158,Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên                       | 04/12/2015           | 14/12/2016          | 01036/15V98        |
| 604          | V29-01853    | HN-            | BTL Thủ Đô Hà Nội      | Bộ Tư Lệnh Thủ Đô Hà Nội                               | Số 8, Đường Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy                    | 03/03/2011           | 03/03/2012          | 00319/11V15        |
| 605          | V29-01858    | HN-            | PVC-ME                 | Công ty CP Thi công Cơ giới và<br>Lắp máy Dầu Khí      | Toà nhà San Nam, Dịch Vọng Hậu, Quận<br>Cầu Giấy        | 05/12/2012           | 19/09/2013          | 00425/12V37        |
| 606          | V29-01862    | HN-1515        | PONTON                 | Cty Cổ phần Du Thuyền Trúc<br>Bạch                     | số 12 phố Yên Phụ, P. Yên Phụ, Quận<br>Tây Hồ           | 05/06/2016           | 05/06/2016          | 00243/16V29        |
| 607          | V29-01865    | HN-            | Sà Lan Xáng Cáp        | Cty TNHH Thương Mại Vận Tải<br>Hà Anh                  | 186/15 An D. Vương,Phú Gia,Phú<br>Thượng, Quận Tây Hồ   | 11/05/2011           | 06/11/2011          | 02439/11V50        |
| 608          | V29-01867    | HN-_____       |                        | CTy TNHH Thương Mại Vận Tải<br>Hà Anh                  | 186/15, Phú Gia, Phú Thượng, Quận Tây<br>Hồ             | 20/05/2011           | 25/03/2012          | 00853/11V71        |
| 609          | V29-01869    | HN-            | Phao Đóng Cọc 03       | Công ty CP Nạo vét Xây dựng &<br>Thương mại            | Lầu 2, tòa nhà số 5 Nguyễn Biểu, Quận<br>Ba Đình        | 27/05/2011           | 08/07/2012          | 00278/11V43        |
| 610          | V29-01872    | HN- .,         | AVG-Hồ Tây             | Chùa Chấn Quốc                                         | Đường Thanh Niên, P.Yên Phụ, Quận Tây<br>Hồ             | 01/10/2015           | 01/10/2016          | 00197/15V29        |
| 611          | V29-01873    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát<br>QLHC-TC VII          | 44-46 ,Trần Phú, Quận Ba Đình                           | 08/08/2011           | 08/08/2012          | 02630/11V50        |
| 612          | V29-01874    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh<br>Sát QLHC -TC VII       | 44-46 ,Trần Phú, Quận Ba Đình                           | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02855/11V50        |
| 613          | V29-01875    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh<br>Sát QLHC -TC VII       | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                          | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02856/11V50        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                          | <i>Địa chỉ</i>                                         | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 614          | V29-01876    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị, Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII     | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                         | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02857/11V50        |
| 615          | V29-01877    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII    | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                         | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02858/11V50        |
| 616          | V29-01878    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII    | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                         | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02850/11V50        |
| 617          | V29-01879    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị,Hậu Cần Cảnh Sát QLHC- TC VII     | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                         | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02851/11V50        |
| 618          | V29-01880    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII    | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                         | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02852/11V50        |
| 619          | V29-01881    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị , Hậu Cần Cảnh Sát QLHC -TC VII   | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                         | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02853/11V50        |
| 620          | V29-01882    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị, Hậu Cần Cảnh Sát QLHC -TC VII    | 44-46, Trần Phú, Quận Ba Đình                          | 12/06/2011           | 12/06/2012          | 02854/11V50        |
| 621          | V29-01883    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII      | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                         | 08/08/2011           | 08/08/2012          | 02919/11V50        |
| 622          | V29-01886    | HN-            |                        | Phạm Đức Chính                                  | Tổ 13, P. Thạch Bàn, Quận Long Biên                    | 18/07/2011           | 18/07/2012          | 02085/11V62        |
| 623          | V29-01890    | HN-1299        | Hà Nội - 09            | Cty TNHH nhà nước một thành viên Thăng Long GTC | 115 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                            | 03/09/2013           | 26/08/2014          | 00826/13V29        |
| 624          | V29-01893    | HN-.....       | HITECH-36              | Công ty cổ phần xây dựng HITECH                 | 36C1 Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm                         | 15/09/2011           | 15/09/2012          | 00719/11V19        |
| 625          | V29-01901    | HN-            | PVC-ME-XL01            | Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí  | Toà nhà SanNam, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy           | 14/06/2012           | 11/06/2013          | 00249/12V37        |
| 626          | V29-01904    | HN-1318        | TĐ16-TT                | Tổng công ty vận tải thủy                       | 158, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên                     | 04/12/2015           | 06/12/2016          | 01032/15V98        |
| 627          | V29-01905    | HN-            | DT2.01.12              | Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội              | Số 36,ngõ 1,Phan.Đ.Giót,Phương Liệt, Quận Thanh Xuân   | 18/03/2013           | 19/03/2014          | 00145/13V33        |
| 628          | V29-01906    | HN-            | DT2.02.12              | Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội              | Số36,ngõ1, Phan.Đ.Giót,Phương Liệt, Quận Thanh Xuân    | 18/03/2013           | 19/03/2014          | 00146/13V33        |
| 629          | V29-01907    | HN-            | DT2.03.12              | Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội              | Số36,ngõ1,Phan.Đ.Giót,Phương Liệt, Quận Thanh Xuân     | 18/03/2013           | 19/03/2014          | 00147/13V33        |
| 630          | V29-01908    | HN-            | DT2.04.12              | Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội              | Số36,ngõ1,Phan.Đ. Giót,Phương Liệt, Quận Thanh Xuân    | 18/03/2013           | 19/03/2014          | 00148/13V33        |
| 631          | V29-01909    | HN-            | DT2.05.12              | Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Hà Nội              | Số36,ngõ1,Phan.Đ.Giót, Phương Liệt, Quận Thanh Xuân    | 18/03/2013           | 19/03/2014          | 00149/13V33        |
| 632          | V29-01917    | HN-            | Ca-nô QMC 01           | Công ty cổ phần tập đoàn Quang Minh             | Sofitel Plaza,Số 1 Thanh Niên, Trúc Bạch, Quận Ba Đình | 09/01/2012           | 09/01/2013          | 00955/11V34        |
| 633          | V29-01929    | HN-            | Xuồng Tuần Tra         | Công ty TNHH MTV công trình giao thông Hà Nội   | Số 434 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 13/08/2012           | 13/08/2013          | 01633/12V15        |
| 634          | V29-01932    | HN-1380        | TNC 01                 | Nguyễn Thanh Nam                                | 36A-Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm                      | 11/02/2015           | 11/02/2016          | 00116/15V33        |
| 635          | V29-01933    | HN-            | Cảnh sát đường thủy    | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                          | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                 | 26/10/2012           | 26/10/2013          | 02499/12V15        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                       | <b>Địa chỉ</b>                                           | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 636          | V29-01956    | HN-1400        | Minh Việt - 01         | Cty CP xây dựng công trình Minh Việt         | 39, TT Cty xây lắp điện 1, Xuân Phương, Quận Bắc Từ Liêm | 02/04/2014           | 15/12/2014          | 00290/14V19        |
| 637          | V29-01957    | HN-1401        | Minh Việt 02           | Cty CP xây dựng công trình Minh Việt         | 39 TT Cty xây lắp điện 1, Xuân Phương, Quận Bắc Từ Liêm  | 02/04/2014           | 15/12/2014          | 00291/14V19        |
| 638          | V29-01961    | HN-.....       | Tàu hút-06             | Công ty CP đầu tư xây lắp và khai thác cảng  | Đường Liên Mạc-Xã Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm             | 25/01/2013           | 05/04/2013          | 00058/13V33        |
| 639          | V29-01970    | HN-            | CSĐT-TĐ2-1             | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                       | Số 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                 | 12/04/2013           | 12/04/2014          | 00611/13V15        |
| 640          | V29-01971    | HN-            | CSĐT-TĐ2-2             | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                       | Số 411, Trần Khát chân, Quận Hai Bà Trưng                | 12/04/2013           | 12/04/2014          | 00612/13V15        |
| 641          | V29-01972    | HN-            | BẾN NỔI TĐI            | Thủy đoàn I - Cục cảnh sát đường thủy        | 53 Tương Mai, Quận Hoàng Mai                             | 16/04/2013           | 16/04/2014          | 00239/13V34        |
| 642          | V29-01973    | HN-            | HQBC01                 | Ban quản lý dự án thủy điện 1                | D10, Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân                     | 06/05/2013           | 06/05/2014          | 00165/13V34        |
| 643          | V29-01975    | HN-1424        | Tàu Tự Hành            | Cty TNHH TM xây dựng & VT Văn Sơn            | Tổ 4A, P.Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm                     | 04/07/2016           | 11/01/2017          | 00441/16V33        |
| 644          | V29-01995    | HN-            | CSĐT-TĐ2 03            | Cục Cảnh sát đường thủy                      | Số 53, Tương Mai, P.Giáp Bát, Quận Hoàng Mai             | 06/08/2013           | 06/08/2014          | 00343/13V15        |
| 645          | V29-01996    | HN-.....       | Phao đặt cầu           | Nguyễn Năng Trường                           | Hải Bối, Huyện Đông Anh                                  | 27/06/2013           | 27/06/2014          | 00463/13V19        |
| 646          | V29-01997    | HN-            | 6XCT19                 | Viện nghiên cứu sinh thái và môi trường rừng | Xã Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm                           | 12/07/2013           | 12/07/2014          | 00205/13S15        |
| 647          | V29-02005    | HN-.....       | Phao Đặt Cầu           | Nguyễn Năng Trường                           | Hải Bối, Huyện Đông Anh                                  | 23/07/2013           | 23/07/2014          | 00559/13V19        |
| 648          | V29-02011    | HN- ,          | Ngọc Mỹ-01             | Cty CP xây dựng và TM Thành Lộc Phát         | Thôn Hồng Ngự, Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm             | 18/09/2013           | 31/08/2014          | 00867/13V29        |
| 649          | V29-02063    | HN-1467        | Tân Huy Hoàng 03       | Nguyễn Minh Hải                              | Chu Phan, Huyện Mê Linh                                  | 16/11/2015           | 17/11/2016          | 00609/15V33        |
| 650          | V29-02064    | HN-            |                        | Công ty TNHH XD & ĐT Phúc Lợi Hà Nội         | Xóm 16, Thôn Viên, Cổ Nhuế, Quận Bắc Từ Liêm             | 18/11/2013           | 18/11/2014          | 04999/13V50        |
| 651          | V29-02071    | HN-            | CSĐT-05                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                       | Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                 | 30/12/2013           | 30/12/2014          | 03274/13V15        |
| 652          | V29-02072    | HN-            | CSĐT-06                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                       | Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                 | 30/12/2013           | 30/12/2014          | 03275/13V15        |
| 653          | V29-02073    | HN-            | CSĐT-07                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                       | Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                 | 30/12/2013           | 30/12/2014          | 03276/13V15        |
| 654          | V29-02074    | HN-            | CSĐT- TĐI 03           | Cục Cảnh sát đường thủy                      | Số 53 Tương Mai, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai         | 07/07/2014           | 07/07/2015          | 02458/13V15        |
| 655          | V29-02075    | HN-            | SUSANNA                | Tổ chức bảo tồn động thực vật quốc tế (FFI)  | Số 340 Nghi Tâm, Quận Tây Hồ                             | 30/12/2013           | 30/12/2014          | 03325/13V15        |
| 656          | V29-02077    | HN-.....       | Tàu Khách              | Nguyễn Huy Đông                              | Tân Dân, Huyện Sóc Sơn                                   | 09/01/2014           | 09/01/2015          | 00026/14V19        |
| 657          | V29-02078    | HN-            |                        | Cục CT-HCCS QLHC,TCCS QLHC Về TTATXH         | 47 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                          | 14/02/2014           | 14/02/2015          | 00069/14V50        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                        | <i>Địa chỉ</i>                                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 658          | V29-02080    | HN-            | CSĐT-01                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | Số 411, Trần Khát Chân,, Quận Hai Bà Trưng          | 07/03/2014           | 07/03/2015          | 00491/14V15        |
| 659          | V29-02081    | HN-            | CSĐT-02                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng           | 07/03/2014           | 07/03/2015          | 00492/14V15        |
| 660          | V29-02082    | HN-            | CSĐT-03                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng           | 07/03/2014           | 07/03/2015          | 00493/14V15        |
| 661          | V29-02083    | HN-            | CSĐT-04                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng           | 07/03/2014           | 07/03/2015          | 00494/14V15        |
| 662          | V29-02084    | HN-1335        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                    | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                   | 25/03/2014           | 26/03/2015          | 00171/14V33        |
| 663          | V29-02088    | HN-1326        | Xuồng công tác-07      | Công ty viễn thông Viettel                    | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                   | 01/12/2015           | 26/10/2016          | 00912/15V79        |
| 664          | V29-02089    | HN-1336        | Xuồng công tác-17      | Công ty viễn thông Viettel                    | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                   | 01/12/2015           | 26/10/2016          | 00913/15V79        |
| 665          | V29-02090    | HN-1354        | Xuồng công tác-35      | Công ty viễn thông Viettel                    | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                   | 30/10/2015           | 26/10/2016          | 00074/15S36        |
| 666          | V29-02091    | HN-            | CSĐT 08                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01154/14V15        |
| 667          | V29-02092    | HN-            | CSĐT 09                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01155/14V15        |
| 668          | V29-02093    | HN-            | CSĐT 10                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01156/14V15        |
| 669          | V29-02094    | HN-            | CSĐT 11                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01157/14V15        |
| 670          | V29-02095    | HN-            | CSĐT 12                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 16/06/2014           | 10/06/2015          | 01158/14V15        |
| 671          | V29-02096    | HN-            | CSĐT 13                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01159/14V15        |
| 672          | V29-02097    | HN-            | CSĐT 14                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01160/14V15        |
| 673          | V29-02098    | HN-            | CSĐT 15                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 16/06/2014           | 12/06/2015          | 01161/14V15        |
| 674          | V29-02099    | HN-            | CSĐT 16                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 12/06/2014           | 12/06/2015          | 01162/14V15        |
| 675          | V29-02100    | HN-            | CSĐT 17                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                        | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng              | 12/06/2014           | 12/06/2015          | 01163/14V15        |
| 676          | V29-02109    | HN-. ..        | XT600-01               | Cty CP xây dựng thủy lợi và thương mại 68     | số 737, tổ dc Đ.5, N.ĐThuận, Đặng xá, Huyện Gia Lâm | 23/07/2014           | 06/12/2014          | 00547/14V29        |
| 677          | V29-02110    | HN-. .         | XT600-02               | Công ty CP Xây dựng thủy lợi và thương mại 68 | Số 737, tổ dc.Đ5, N.Đ.Thuận, Đặng Xá, Huyện Gia Lâm | 11/11/2015           | 11/11/2016          | 00461/15V29        |
| 678          | V29-02112    | HN-.....       | Vĩnh Ngọc - 01         | Công ty TNHH đầu tư Vĩnh Ngọc                 | Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh                           | 05/01/2015           | 26/08/2015          | 00005/15V19        |
| 679          | V29-02114    | HN-            | CSĐT-01                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH              | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                    | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02119/14V15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                   | <i>Địa chỉ</i>                   | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 680          | V29-02115    | HN-            | CSĐT-02                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02120/14V15        |
| 681          | V29-02116    | HN-            | CSĐT-03                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02121/14V15        |
| 682          | V29-02117    | HN-            | CSĐT-04                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02122/14V15        |
| 683          | V29-02118    | HN-            | CSĐT-05                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy  | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02123/14V15        |
| 684          | V29-02119    | HN-            | CSĐT-06                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02124/14V15        |
| 685          | V29-02120    | HN-            | CSĐT-07                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02125/14V15        |
| 686          | V29-02121    | HN-            | CSĐT-08                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02126/14V15        |
| 687          | V29-02122    | HN-            | CSĐT-09                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02127/14V15        |
| 688          | V29-02123    | HN-            | CSĐT-10                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02128/14V15        |
| 689          | V29-02124    | HN-            | CSĐT-11                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy  | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02129/14V15        |
| 690          | V29-02125    | HN-            | CSĐT-12                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | , Quận Cầu Giấy                  | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02130/14V15        |
| 691          | V29-02126    | HN-            | CSĐT-13                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02131/14V15        |
| 692          | V29-02127    | HN-            | CSĐT-14                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02132/14V15        |
| 693          | V29-02128    | HN-            | CSĐT-15                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/11/2014           | 05/11/2015          | 02133/14V15        |
| 694          | V29-02129    | HN-.....       | Vĩnh Ngọc - 02         | Công ty TNHH đầu tư Vĩnh Ngọc            | Vĩnh Ngọc, Huyện Đông Anh        | 05/01/2015           | 05/09/2015          | 00006/15V19        |
| 695          | V29-02131    | HN-.....       |                        | CTy CP Thi Công Đường Thủy và Thương Mại | Số 15 Hồng Phúc, Quận Ba Đình    | 03/11/2015           | 12/04/2016          | 08543/15V50        |
| 696          | V29-02139    | HN-            | CSĐT-16                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02757/14V15        |
| 697          | V29-02140    | HN-            | CSĐT-17                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02758/14V15        |
| 698          | V29-02141    | HN-            | CSĐT-18                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02759/14V15        |
| 699          | V29-02142    | HN-            | CSĐT-19                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02760/14V15        |
| 700          | V29-02143    | HN-            | CSĐT-20                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02761/14V15        |
| 701          | V29-02144    | HN-            | CSĐT-21                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH         | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02762/14V15        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                       | <b>Địa chỉ</b>                                   | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 702          | V29-02145    | HN-            | CSĐT-22                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02763/14V15        |
| 703          | V29-02146    | HN-            | CSĐT-23                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02764/14V15        |
| 704          | V29-02147    | HN-            | CSĐT-24                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02765/14V15        |
| 705          | V29-02148    | HN-            | CSĐT-25                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02766/14V15        |
| 706          | V29-02149    | HN-            | CSĐT-26                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02767/14V15        |
| 707          | V29-02150    | HN-            | CSĐT-27                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02768/14V15        |
| 708          | V29-02151    | HN-            | CSĐT-28                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02769/14V15        |
| 709          | V29-02152    | HN-            | CSĐT-29                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02770/14V15        |
| 710          | V29-02153    | HN-            | CSĐT-30                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02771/14V15        |
| 711          | V29-02154    | HN-            | CSĐT-31                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02772/14V15        |
| 712          | V29-02155    | HN-            | CSĐT-32                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02773/14V15        |
| 713          | V29-02156    | HN-            | CSĐT-33                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02774/14V15        |
| 714          | V29-02157    | HN-            | CSĐT-34                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02775/14V15        |
| 715          | V29-02158    | HN-            | CSĐT-35                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02776/14V15        |
| 716          | V29-02159    | HN-            | CSĐT-36                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH             | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                 | 05/12/2014           | 05/12/2015          | 02777/14V15        |
| 717          | V29-02161    | HN-1532        | VÂN PHONG              | Tổng Công Ty Hàng Hải Việt Nam- CTy TNHH MTV | Số 1Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa | 25/12/2015           | 25/12/2016          | 01807/15V65        |
| 718          | V29-02172    | HN-            | BP-34-10-03            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                 | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm            | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03168/14V15        |
| 719          | V29-02173    | HN-            | BP-20-10-13            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                 | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm            | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03169/14V15        |
| 720          | V29-02174    | HN-            | BP-23-10-04            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                 | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm            | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03170/14V15        |
| 721          | V29-02175    | HN-            | BP-23-10-05            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                 | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm            | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03171/14V15        |
| 722          | V29-02176    | HN-            | BP-21-10-03            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                 | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm            | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03172/14V15        |
| 723          | V29-02177    | HN-            | BP-17-10-09            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                 | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm            | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03173/14V15        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>                             | <b>Địa chỉ</b>                                              | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 724          | V29-02178    | HN-            | BP-22-10-05            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên Phòng                       | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm                       | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03174/14V15        |
| 725          | V29-02179    | HN-            | BP-15-10-03            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                       | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm                       | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03175/14V15        |
| 726          | V29-02180    | HN-            | BP-16-10-03            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                       | Số 4 Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm                        | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03176/14V15        |
| 727          | V29-02181    | HN-            | BP-44-10-04            | Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng                       | Số 4, Đình Công Tráng, Quận Hoàn Kiếm                       | 29/12/2014           | 29/12/2015          | 03177/14V15        |
| 728          | V29-02182    | HN-            | Xuồng TV Bá Nha        | Đài khí tượng thủy văn Khu vực<br>Đồng bằng Bắc Bộ | Số 2, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, Quận<br>Đống Đa              | 15/12/2014           | 15/12/2015          | 03316/14V15        |
| 729          | V29-02183    | HN-            | Xuồng TV Ba Lạt        | Đài khí tượng thủy văn khu vực<br>Đồng bằng Bắc Bộ | Số 2, ngõ 62, Nguyễn Chí Thanh, Quận<br>Đống Đa             | 15/12/2014           | 15/12/2015          | 03317/14V15        |
| 730          | V29-02184    | HN-1658        | KSTV-09                | Đài khí tượng thủy văn khu vực<br>đồng bằng Bắc Bộ | Số 2/62 Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống<br>Đa                   | 11/04/2016           | 14/01/2017          | 00413/16V34        |
| 731          | V29-02185    | HN-1659        | KSTV-10                | Đài khí tượng thủy văn khu vực<br>đồng bằng Bắc Bộ | Số 2/62, Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống<br>Đa                  | 21/04/2016           | 14/01/2017          | 00225/16V17        |
| 732          | V29-02186    | HN-.....       | Sà Lan Máy             | Trần Phú Hải                                       | Ngõ 01, tổ 50 P. Nghĩa Tân, Quận Cầu<br>Giấy                | 14/01/2015           | 26/09/2015          | 00046/15V19        |
| 733          | V29-02189    | HN- ,. .       | VXM -01                | Công ty cổ phần Việt Xuân Mới                      | 154C Triệu Việt Vương, P.Bùi Thị Xuân,<br>Quận Hai Bà Trưng | 06/02/2015           | 06/02/2016          | 00024/15V29        |
| 734          | V29-02194    | HN-            | CSĐT 01                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về<br>TTATXH                | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                         | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00350/15V15        |
| 735          | V29-02195    | HN-            | CSĐT 02                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về<br>TTATXH                | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                         | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00351/15V15        |
| 736          | V29-02196    | HN-            | CSĐT 03                |                                                    | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00352/15V15        |
| 737          | V29-02197    | HN-            | CSĐT 04                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về<br>TTATXH                | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00353/15V15        |
| 738          | V29-02198    | HN-            | CSĐT 05                |                                                    | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00354/15V15        |
| 739          | V29-02199    | HN-            | CSĐT 06                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về<br>TTATXH                | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00355/15V15        |
| 740          | V29-02200    | HN-            | CSĐT 07                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về<br>TTATXH                | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00356/15V15        |
| 741          | V29-02201    | HN-            | CSĐT 08                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về<br>TTATXH                | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00357/15V15        |
| 742          | V29-02202    | HN-            | CSĐT 09                |                                                    | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00358/15V15        |
| 743          | V29-02203    | HN-            | CSĐT 10                |                                                    | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00359/15V15        |
| 744          | V29-02204    | HN-            | CSĐT 11                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về<br>TTATXH                | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00360/15V15        |
| 745          | V29-02205    | HN-            | CSĐT 12                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về<br>TTATXH                | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                            | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00361/15V15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                           | <i>Địa chỉ</i>                                         | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 746          | V29-02206    | HN-            | CSĐT 13                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                       | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00362/15V15        |
| 747          | V29-02207    | HN-            | CSĐT 14                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                       | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00363/15V15        |
| 748          | V29-02208    | HN-            | CSĐT 15                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                       | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00364/15V15        |
| 749          | V29-02209    | HN-            | CSĐT 16                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                       | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00365/15V15        |
| 750          | V29-02210    | HN-            | CSĐT 17                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                       | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00366/15V15        |
| 751          | V29-02211    | HN-            | CSĐT 18                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                    | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00367/15V15        |
| 752          | V29-02212    | HN-            | CSĐT 19                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                    | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00368/15V15        |
| 753          | V29-02213    | HN-            | CSĐT 20                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                    | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00369/15V15        |
| 754          | V29-02214    | HN-            | CSĐT 21                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                    | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00370/15V15        |
| 755          | V29-02215    | HN-            | CSĐT22                 | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                       | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00371/15V15        |
| 756          | V29-02216    | HN-            | CSĐT 23                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                    | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00372/15V15        |
| 757          | V29-02217    | HN-            | CSĐT 24                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | , Quận Cầu Giấy                                        | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00373/15V15        |
| 758          | V29-02218    | HN-            | CSĐT 25                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                    | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00374/15V15        |
| 759          | V29-02219    | HN-            | CSĐT 26                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                       | 13/05/2015           | 13/05/2016          | 00375/15V15        |
| 760          | V29-02220    | HN-            | CSĐT 27                | Tổng cục Cảnh sát QLHC về TTATXH                 | Số 47, Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                    | 14/05/2015           | 13/05/2016          | 00376/15V15        |
| 761          | V29-02237    | HN- .          | SQGROUP 01             | Công ty TNHH Logistics SQGroup                   | 60 Tràng Thi - Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm               | 18/05/2015           | 18/05/2016          | 00218/15V17        |
| 762          | V29-02243    | HN-.....       | Tàu hàng khô           | Cty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Tuấn Vinh | Kim Chung, Huyện Đông Anh                              | 27/05/2015           | 27/05/2016          | 00129/15V33        |
| 763          | V29-02244    | HN-            |                        | Cty CP Xây Lắp Và Kinh Doanh TB Vật Tư Tổng Hợp  | 3/N/16/17 , P.Đông Quan, Quận Cầu Giấy                 | 05/06/2015           | 05/06/2016          | 03689/15V50        |
| 764          | V29-02245    | HN-....,.....  | Như Y' Minh Châu 01    | Nguyễn Văn Lý                                    | Trung Xuân, Vạn Yên, Huyện Mê Linh                     | 27/05/2015           | 24/01/2016          | 00610/15V34        |
| 765          | V29-02252    | HN-            |                        | Ngô Quốc Bằng                                    | 101 nhà 74 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Quận Đống Đa | 18/08/2015           | 18/08/2016          | 00519/15V18        |
| 766          | V29-02259    | HN-            | DT1.01.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước                         | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02168/15V15        |
| 767          | V29-02260    | HN-            | DT1.02.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước                         | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02169/15V15        |

| <b>Số TT</b> | <b>Số ĐK</b> | <b>Số ĐKHC</b> | <b>Tên phương tiện</b> | <b>Chủ phương tiện</b>   | <b>Địa chỉ</b>                         | <b>Ngày kiểm tra</b> | <b>Ngày hết hạn</b> | <b>Số biên bản</b> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------|----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 768          | V29-02261    | HN-            | DT1.03.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02170/15V15        |
| 769          | V29-02262    | HN-            | DT1.04.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02171/15V15        |
| 770          | V29-02263    | HN-            | DT1.05.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02172/15V15        |
| 771          | V29-02264    | HN-            | DT1.06.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02173/15V15        |
| 772          | V29-02265    | HN-            | DT1.07.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02174/15V15        |
| 773          | V29-02266    | HN-            | DT1.08.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02175/15V15        |
| 774          | V29-02267    | HN-            | DT1.09.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02176/15V15        |
| 775          | V29-02268    | HN-            | DT1.10.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02177/15V15        |
| 776          | V29-02269    | HN-            | DT1.11.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02178/15V15        |
| 777          | V29-02270    | HN-            | DT1.12.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02179/15V15        |
| 778          | V29-02271    | HN-            | DT1.13.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02180/15V15        |
| 779          | V29-02272    | HN-            | DT1.14.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02181/15V15        |
| 780          | V29-02273    | HN-            | DT1.15.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02182/15V15        |
| 781          | V29-02274    | HN-            | DT1.16.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02183/15V15        |
| 782          | V29-02275    | HN-            | DT1.17.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình              | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02184/15V15        |
| 783          | V29-02276    | HN-            | DT1.18.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02185/15V15        |
| 784          | V29-02277    | HN-            | DT1.19.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02186/15V15        |
| 785          | V29-02278    | HN-            | DT1.20.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình          | 03/11/2015           | 03/11/2016          | 02187/15V15        |
| 786          | V29-02285    | HN-            | Bến nổi Phà Kênh Tắt   | Cục Hàng Hải Việt Nam    | Số 8 Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy          | 15/12/2015           | 15/12/2016          | 02627/15V50        |
| 787          | V29-02286    | HN-            | Bến nổi Phà Kênh Tắt   | Cục Hàng Hải Việt Nam    | Số 8 Phạm Hùng, Quận Cầu Giấy          | 15/12/2015           | 15/12/2016          | 02634/15V50        |
| 788          | V29-02289    | HN-.....       | Tuấn Vinh-02           | Phạm Văn Giảng           | Thôn Bàu, xã Kim Chung, Huyện Đông Anh | 10/08/2015           | 17/04/2016          | 00468/15V29        |
| 789          | V29-02297    | HN-. . . . .   | Tàu Hàng Khô           | Nguyễn Văn Nghiên        | Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh              | 16/09/2015           | 16/09/2016          | 00341/15V33        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>      | <i>Địa chỉ</i>                            | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 790          | V29-02298    | HN-...,.....   | Phúc Long 06           | Công ty CP Phúc Long        | Tổ 20, P Ngọc Thụy, Quận Long Biên        | 31/08/2015           | 31/08/2016          | 00477/15V18        |
| 791          | V29-02299    | HN-...,.....   | Phúc Long 08           | Công ty Cổ phần Phúc Long   | Tổ 20 , P Ngọc Thụy, Quận Long Biên       | 31/08/2015           | 31/08/2016          | 00494/15V18        |
| 792          | V29-02300    | HN-            |                        | Cty CP TM xây dựng Thụy Anh | Thôn Kim Quan, xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm | 25/08/2015           | 25/08/2016          | 00911/15V18        |
| 793          | V29-02301    | HN-            | DT1.21.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02882/15V15        |
| 794          | V29-02302    | HN-            | DT1.22.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02883/15V15        |
| 795          | V29-02303    | HN-            | DT1.23.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02884/15V15        |
| 796          | V29-02304    | HN-            | DT1.24.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02885/15V15        |
| 797          | V29-02305    | HN-            | DT1.25.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02886/15V15        |
| 798          | V29-02306    | HN-            | DT1.26.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02887/15V15        |
| 799          | V29-02307    | HN-            | DT1.27.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02888/15V15        |
| 800          | V29-02308    | HN-            | DT1.28.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02889/15V15        |
| 801          | V29-02309    | HN-            | DT1.29.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | , Quận Ba Đình                            | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02890/15V15        |
| 802          | V29-02310    | HN-            | DT1.30.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | , Quận Ba Đình                            | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02891/15V15        |
| 803          | V29-02311    | HN-            | DT1.31.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | , Quận Ba Đình                            | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02892/15V15        |
| 804          | V29-02312    | HN-            | DT1.32.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | , Quận Ba Đình                            | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02893/15V15        |
| 805          | V29-02313    | HN-            | DT1.33.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | , Quận Ba Đình                            | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02894/15V15        |
| 806          | V29-02314    | HN-            | DT1.34.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | , Quận Ba Đình                            | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02895/15V15        |
| 807          | V29-02315    | HN-            | DT1.35.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02896/15V15        |
| 808          | V29-02316    | HN-            | DT1.36.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02897/15V15        |
| 809          | V29-02317    | HN-            | DT1.37.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343, Quận Ba Đình                     | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02898/15V15        |
| 810          | V29-02318    | HN-            | DT1.38.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02899/15V15        |
| 811          | V29-02319    | HN-            | DT1.39.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước    | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02900/15V15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>              | <i>Địa chỉ</i>                                     | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 812          | V29-02320    | HN-            | DT1.40.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02901/15V15        |
| 813          | V29-02321    | HN-            | DT1.41.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02902/15V15        |
| 814          | V29-02322    | HN-            | DT1.42.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02903/15V15        |
| 815          | V29-02323    | HN-            | DT1.43.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | , Quận Ba Đình                                     | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02904/15V15        |
| 816          | V29-02324    | HN-            | DT1.44.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02905/15V15        |
| 817          | V29-02325    | HN-            | DT1.45.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02906/15V15        |
| 818          | V29-02326    | HN-            | DT1.46.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02907/15V15        |
| 819          | V29-02327    | HN-            | DT1.47.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02908/15V15        |
| 820          | V29-02328    | HN-            | DT1.48.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02909/15V15        |
| 821          | V29-02329    | HN-            | DT1.49.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343, Quận Ba Đình                              | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02910/15V15        |
| 822          | V29-02330    | HN-            | DT1.50.15              | Tổng cục Dự trữ Nhà Nước            | Ngõ 343 Đội Cấn, Quận Ba Đình                      | 09/11/2015           | 09/11/2016          | 02911/15V15        |
| 823          | V29-02333    | HN-            |                        | Nguyễn Việt Thắng                   | Số 55, tổ 2 khối Đuống, TT Yên Viên, Huyện Gia Lâm | 08/09/2015           | 08/09/2016          | 00777/15V18        |
| 824          | V29-02335    | HN-            | CSĐT 01                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                        | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02949/15V15        |
| 825          | V29-02336    | HN-            | CSĐT-02                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                        | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02950/15V15        |
| 826          | V29-02337    | HN-            | CSĐT-03                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                        | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02951/15V15        |
| 827          | V29-02338    | HN-            | CSĐT 04                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                        | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02952/15V15        |
| 828          | V29-02339    | HN-            | CSĐT 05                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                        | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02953/15V15        |
| 829          | V29-02340    | HN-            | CSĐT 06                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an  | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                     | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02954/15V15        |
| 830          | V29-02341    | HN-            | CSĐT 07                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an  | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                     | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02955/15V15        |
| 831          | V29-02342    | HN-            | CSĐT 08                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an  | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                     | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02956/15V15        |
| 832          | V29-02343    | HN-            | CSĐT 09                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an  | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                     | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02957/15V15        |
| 833          | V29-02344    | HN-            | CSĐT 10                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an  | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                     | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02958/15V15        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>               | <i>Địa chỉ</i>                           | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 834          | V29-02345    | HN-            | CSDT 11                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công An  | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02959/15V15        |
| 835          | V29-02346    | HN-            | CSDT 12                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an  | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02960/15V15        |
| 836          | V29-02347    | HN-            | CSDT 13                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an  | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02961/15V15        |
| 837          | V29-02348    | HN-            | CSDT 14                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02962/15V15        |
| 838          | V29-02349    | HN-            | CSDT 15                | Cục Cảnh sát giao thông- Bộ Công an  | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02963/15V15        |
| 839          | V29-02350    | HN-            | CSDT 16                | Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an | Số 112. Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm          | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02964/15V15        |
| 840          | V29-02351    | HN-            | CSDT 17                | Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm           | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02965/15V15        |
| 841          | V29-02352    | HN-            | CSDT 18                | Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm           | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02966/15V15        |
| 842          | V29-02353    | HN-            | CSDT 19                | Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm           | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02967/15V15        |
| 843          | V29-02354    | HN-            | CSDT 20                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02968/15V15        |
| 844          | V29-02355    | HN-            | CSDT 21                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02969/15V15        |
| 845          | V29-02356    | HN-            | CSDT 22                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02970/15V15        |
| 846          | V29-02357    | HN-            | CSDT 23                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02971/15V15        |
| 847          | V29-02358    | HN-            | CSDT 24                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02972/15V15        |
| 848          | V29-02359    | HN-            | CSDT 25                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02973/15V15        |
| 849          | V29-02360    | HN-            | CSDT 26                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm              | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 02974/15V15        |
| 850          | V29-02361    | HN-            | CSDT 01                | Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm           | 18/12/2015           | 18/12/2016          | 02944/15V15        |
| 851          | V29-02362    | HN-            | CSDT 02                | Cục Cảnh sát Giao thông - Bộ Công an | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm           | 18/12/2015           | 18/12/2016          | 02945/15V15        |
| 852          | V29-02363    | HN-            | CSDT 03                | Cục Cảnh sát Giao thông-Bộ Công an   | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm           | 18/12/2015           | 18/12/2016          | 02946/15V15        |
| 853          | V29-02364    | HN-            | CSDT 04                | Cục Cảnh sát Giao thông-Bộ Công an   | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm           | 18/12/2015           | 18/12/2016          | 02947/15V15        |
| 854          | V29-02365    | HN-            | CSDT 05                | Cục Cảnh sát giao thông-Bộ Công an   | Số 112 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm           | 18/12/2015           | 18/12/2016          | 02948/15V15        |
| 855          | V29-02369    | HN-            | Ponton hút cát         | Tổng Cty XD Đường Thủy-CTCP          | 40 Phùng Hưng, Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm | 30/09/2015           | 23/09/2016          | 01053/15V43        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i> | <i>Địa chỉ</i>                        | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------|---------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 856          | V29-02372    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 29/10/2015           | 29/10/2016          | 05323/15V50        |
| 857          | V29-02373    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 29/10/2015           | 29/10/2016          | 05324/15V50        |
| 858          | V29-02374    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 29/10/2015           | 29/10/2016          | 05325/15V50        |
| 859          | V29-02375    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 20/10/2015           | 29/10/2016          | 05326/15V50        |
| 860          | V29-02376    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 29/10/2015           | 29/10/2016          | 05237/15V50        |
| 861          | V29-02377    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 20/10/2015           | 29/10/2016          | 05328/15V50        |
| 862          | V29-02378    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 29/10/2015           | 29/10/2016          | 05329/15V50        |
| 863          | V29-02379    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 29/10/2015           | 29/10/2016          | 05330/15V50        |
| 864          | V29-02380    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 29/10/2015           | 29/10/2016          | 05331/15V50        |
| 865          | V29-02381    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05332/15V50        |
| 866          | V29-02382    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05333/15V50        |
| 867          | V29-02383    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | CTY TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05334/15V50        |
| 868          | V29-02384    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05335/15V50        |
| 869          | V29-02385    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05336/15V50        |
| 870          | V29-02386    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05337/15V50        |
| 871          | V29-02387    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05338/15V50        |
| 872          | V29-02388    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05339/15V50        |
| 873          | V29-02389    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | , Quận Hai Bà Trưng                   | 22/10/2015           | 30/10/2016          | 05340/15V50        |
| 874          | V29-02390    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 05341/15V50        |
| 875          | V29-02391    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 31/10/2015           | 31/10/2016          | 05342/15V50        |
| 876          | V29-02392    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 31/10/2015           | 31/10/2016          | 05343/15V50        |
| 877          | V29-02393    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng     | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng | 31/10/2015           | 31/10/2016          | 05344/15V50        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                            | <i>Địa chỉ</i>                                                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 878          | V29-02394    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng                                | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                             | 22/10/2015           | 31/10/2016          | 05345/15V50        |
| 879          | V29-02395    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng                                | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                             | 31/10/2015           | 31/10/2016          | 05346/15V50        |
| 880          | V29-02396    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng                                | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                             | 31/10/2015           | 31/10/2016          | 05347/15V50        |
| 881          | V29-02397    | HN-            | Ca Nô Công Tác Vỏ FRP  | Cty TNHH Vĩnh Hưng                                | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                             | 31/10/2015           | 31/10/2016          | 05348/15V50        |
| 882          | V29-02399    | HN- . . .      | Sà lan máy             | Doanh nghiệp tư nhân Việt Thanh                   | Tô 2, P. Giang Biên, Quận Long Biên                               | 22/10/2015           | 22/10/2016          | 00645/15V29        |
| 883          | V29-02400    | HN-.. . .      | Sà Lan Máy             | Chu Thị Nhâm                                      | P.Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm                                   | 21/10/2015           | 22/10/2016          | 00474/15V33        |
| 884          | V29-02401    | HN-            |                        | Công ty CP Thành Luân                             | Phố Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình                         | 16/10/2015           | 16/10/2016          | 00646/15V18        |
| 885          | V29-02404    | HN-            | Bảo Lai                | Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Vũ Gia             | Số 44, Ngõ 429 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ                             | 30/10/2015           | 30/10/2016          | 03550/15V15        |
| 886          | V29-02408    | HN- , . .      | Nhà Nổi Trường Thành   | Cty TNHH du lịch và thương mại Trường thành       | Ngõ 651 Minh khai, P. Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng              | 31/12/2015           | 31/12/2016          | 01018/14V29        |
| 887          | V29-02409    | HN-            |                        | Nguyễn Trọng Khoa                                 | Tổ 6, Phúc Lợi, Quận Long Biên                                    | 12/11/2015           | 12/11/2016          | 01086/15V18        |
| 888          | V29-02411    | HN-            |                        | Công ty CP Tuấn Thắng                             | Ngõ 162, Lê Trọng Tấn, Quận Thanh Xuân                            | 16/12/2015           | 16/12/2016          | 01083/15V18        |
| 889          | V29-02414    | HN-.....       | Tàu hàng khô           | Cty TNHH xây dựng dịch vụ và thương mại Thái Linh | Võng La, Huyện Đông Anh                                           | 21/01/2016           | 21/01/2017          | 00432/15V33        |
| 890          | V29-02415    | HN-.....       | Phúc Long 10           | Công ty Cổ phần Phúc Long                         | Tổ 20, P Ngọc Thụy, Quận Long Biên                                | 30/12/2015           | 30/12/2016          | 01325/15V18        |
| 891          | V29-02416    | HN-1722        | TC-02                  | Công ty TNHH thương mại và xây dựng Trung Chính   | P1105, N2F, KĐTTrung Hòa Nhân Chính-P.Nhân Chính, Quận Thanh Xuân | 25/07/2016           | 13/01/2017          | 01957/16V15        |
| 892          | V29-02420    | HN-.....       | Tàu hàng khô           | Phạm Văn Mạnh                                     | 77 Long Biên 1, Ngọc Lâm, Quận Long Biên                          | 26/01/2016           | 26/01/2017          | 00503/15V29        |
| 893          | V29-02423    | HN-.....       | VINAWACO-HP 02         | Tổng công ty Xây dựng đường thủy - CTCP           | Số 40 Phùng Hưng,, Quận Hoàn Kiếm                                 | 09/03/2016           | 25/01/2017          | 00317/16V65        |
| 894          | V29-02441    | HN- .          | Hà Trang 01            | Cty TNHH KD VT & VC Hà Trang                      | 38 KhuĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm                       | 26/05/2016           | 24/11/2016          | 00503/16V98        |
| 895          | V29-02459    | HN-            | DT1.17.16              | Tổng Cục dự trữ Nhà Nước                          | 343, Đội Cấn,, Quận Ba Đình                                       | 10/08/2016           | 10/08/2016          | 01580/16V15        |
| 896          | V29-02507    | HN-            | Hoàng Minh Phúc 2012   | Cty CP Dịch vụ và Thương mại Hoàng Minh Phúc      | Số 118 Thiên Đức, xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm                      | 26/10/2016           | 26/10/2016          | 00924/16V15        |
| 897          | V29-11111    |                | Cầu Thanh trì          | Công ty Quản lý Sửa chữa đường bộ 248             | 26B-Vân Hồ 2, Quận Hai Bà Trưng                                   | 06/06/2008           | 06/06/2009          | 00124/08V37        |
| 898          | V29-99987    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cảnh Cảnh Sát QLHC-TC VII       | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                                    | 10/10/2011           | 10/10/2012          | 04011/11V50        |
| 899          | V29-99988    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cảnh Cảnh Sát QLHC-TC VII       | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                                    | 28/09/2011           | 28/09/2012          | 04012/11V50        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                     | <i>Địa chỉ</i>                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 900          | V29-99989    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 28/09/2011           | 28/09/2012          | 04757/11V50        |
| 901          | V29-99990    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46, Trần Phú, Quận Ba Đình  | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03983/11V50        |
| 902          | V29-99991    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03984/11V50        |
| 903          | V29-99992    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03985/11V50        |
| 904          | V29-99993    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03986/11V50        |
| 905          | V29-99994    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03987/11V50        |
| 906          | V29-99995    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03988/11V50        |
| 907          | V29-99996    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03989/11V50        |
| 908          | V29-99997    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03990/11V50        |
| 909          | V29-99998    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03991/11V50        |
| 910          | V29-99999    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 19/09/2011           | 19/09/2012          | 03992/11V50        |

Tỉnh thành: Hà Nội (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC  | Tên phương tiện | Chủ phương tiện                                | Địa chỉ                            | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|----------|-----------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V29-00002 | hn-0002  | h               | h                                              | h, Quận Ba Đình                    | 08/05/2008    | 08/05/2009   | 99999/08V29 |
| 2     | V29-00048 | HN-0081  | 6CT-15          | CTy QLĐS Số 6                                  | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 29/10/2012    | 29/10/2013   | 01038/12V29 |
| 3     | V29-00493 | HN-0083  | 6CT-16          | CTy QLĐS Số 6                                  | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 29/10/2012    | 29/10/2013   | 01045/12V29 |
| 4     | V29-00494 | HN-0082  | 6CT-17          | CTy CP QLĐS Số 6                               | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 28/10/2012    | 28/10/2013   | 01039/12V29 |
| 5     | V29-00496 | HN-0281  | 6CT-08          | CTy QLĐS Số 6                                  | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 29/10/2012    | 29/10/2013   | 01037/12V29 |
| 6     | V29-00541 | HN-0087  | 6CT-01          | CTy QLĐS Số 6                                  | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 29/10/2012    | 29/10/2013   | 01035/12V29 |
| 7     | V29-00690 |          | KL-01           | Cảng Khuyến Lương                              | F.Trần Phú, Quận Hoàng Mai         | 06/06/2013    | 06/06/2014   | 00163/13V29 |
| 8     | V29-00698 | HN-0801  | 6CT-18          | CTy CP QLĐS Số 6                               | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 26/10/2012    | 27/10/2013   | 01040/12V29 |
| 9     | V29-00853 | HN-0156  | Phả Lại-02      | Cảng Vụ Đường thủy nội địa khu vực II          | 922-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 03/06/2013    | 03/06/2014   | 00484/13V29 |
| 10    | V29-00879 | HN-0802  | 6CT-19          | CTy CP QLĐS Số 6                               | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 26/10/2012    | 26/10/2013   | 01041/12V29 |
| 11    | V29-00921 | HN-0803  | 6CT-20          | CTy CP QLĐS Số 6                               | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên | 25/10/2012    | 26/10/2013   | 01042/12V29 |
| 12    | V29-00953 |          | Xuồng 6 XCT-07  | CTy Cổ phần QLĐS Số 6                          | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên  | 21/05/2014    | 21/05/2015   | 00373/14V29 |
| 13    | V29-00954 |          | Xuồng 6-XCT-08  | CTy Cổ phần QLĐS Số 6                          | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên  | 21/05/2014    | 21/05/2015   | 00374/14V29 |
| 14    | V29-00979 | HN-0157  | Xuồng công tác  | Cảng Vụ Đường thủy nội địa khu vực II          | 922-Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 03/06/2013    | 03/06/2014   | 00485/13V29 |
| 15    | V29-01256 | HN-1256  | Xuồng cứu hộ    | Nguyễn văn năm                                 | Kim ngư, Quận Hai Bà Trưng         | 15/07/2008    | 15/07/2009   | 01234/08V29 |
| 16    | V29-01332 |          | Xuồng 6 XCT-10  | CTy Cổ phần QLĐS Số 6                          | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên  | 24/05/2014    | 24/05/2015   | 00375/14V29 |
| 17    | V29-01568 |          | Xuồng công tác  | Cty TNHH một thành viên VT viễn dương VINASHIN | Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Quận Ba Đình   | 19/02/2008    | 19/02/2009   | 00152/08V18 |
| 18    | V29-01621 | HN-..... | Đò Ngang - 01   | Trần Văn Bính                                  | Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai           | 22/09/2009    | 22/09/2010   | 00952/09V29 |
| 19    | V29-01623 | HN-0053  | HN-0053         | Trần Bá Sửu                                    | Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai           | 11/12/2012    | 04/11/2013   | 01288/12V29 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                             | <i>Địa chỉ</i>                      | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V29-01625    | HN-0055        | HN-0055                | Trần Văn Ngà                                       | Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai            | 13/12/2012           | 04/11/2013          | 01289/12V29        |
| 21           | V29-01626    | HN-0057        | HN-0057                | Trần Văn Sức                                       | Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai            | 22/10/2010           | 22/10/2011          | 01276/10V29        |
| 22           | V29-01627    | HN-0058        | HN-0058                | Nguyễn Văn Thắng                                   | Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai            | 25/10/2010           | 25/10/2011          | 01277/10V29        |
| 23           | V29-01660    | HN-0964        | 6CT25                  | CTy CP QLĐS Số 6                                   | 160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên  | 25/10/2012           | 26/10/2013          | 01044/12V29        |
| 24           | V29-01687    | HN-0313        | HN-0313                | Nguyễn Hữu Phước                                   | Ngọc Thụy, Quận Long Biên           | 08/04/2010           | 08/04/2011          | 00203/10V33        |
| 25           | V29-01755    | HN             | Cảng vụ II-01          | Cảng Vụ Đường thủy nội địa khu vực II              | 922- Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng   | 30/05/2013           | 03/06/2014          | 00488/13V29        |
| 26           | V29-01823    | HN-.....       | Đò Ngang Sông          | Nguyễn Văn Triển                                   | Đông Hội, Huyện Đông Anh            | 26/09/2012           | 27/09/2013          | 00998/12V29        |
| 27           | V29-01826    | HN-1191        | 6CT-27                 | Cty CP quản lý đường sông số 6                     | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên   | 19/05/2015           | 20/05/2016          | 00278/15V33        |
| 28           | V29-01895    |                | 9xct                   | sfd                                                | sdf, Quận Ba Đình                   | 30/11/2012           | 08/11/2013          | 01161/12V29        |
| 29           | V29-01923    | HN-.....       | Xuồng lắp máy - 01     | Công ty cổ phần dịch vụ Hồ Tây                     | 36, Thanh Niên, Quận Tây Hồ         | 25/06/2013           | 10/07/2014          | 00588/13V29        |
| 30           | V29-02013    |                | Xuồng lắp máy          | Cty Cổ phần Trúc Bạch                              | Số 9 đường Thanh Niên, Quận Ba Đình | 10/10/2013           | 10/10/2014          | 00918/13V29        |
| 31           | V29-02085    | HN- .          | Thuyền du lịch-01      | Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thể thao Hà Nội | 51 Đốc Ngữ, Quận Ba Đình            | 25/03/2014           | 25/03/2015          | 01123/13V29        |
| 32           | V29-02087    |                | Thuyền du lịch-03      | Công ty TNHH MTV ĐT và phát triển thể thao Hà Nội  | 51 Đốc Ngữ, Quận Ba Đình            | 25/03/2014           | 25/03/2015          | 01125/13V29        |

(Tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2017)

Tỉnh thành: Hà Nội (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện  | Chủ phương tiện                        | Địa chỉ                               | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|------------------|----------------------------------------|---------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V29-00291 | HN-0322 | Nàng tiên cá-02  | Cty cổ phần Nhà Nổi Hồ Tây             | Số 30 đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ   | 29/03/2010    | 30/03/2011   | 00985/09V29 |
| 2     | V29-00299 | HN-0552 | Du thuyền Tây Hồ | CTy CPhân du lịch Thương mại Tây hồ    | 92 Đường Lê duẩn, Quận Hoàn Kiếm      | 13/12/2007    | 15/11/2008   | 01953/07V29 |
| 3     | V29-00437 | HN-0759 | Tây Long 03      | CTy TNHH Nhuận Mai                     | 10 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ             | 13/03/2012    | 29/09/2012   | 00198/12V29 |
| 4     | V29-00524 | HN-0323 | Nàng Tiên cá     | Cty cổ phần nhà nổi Hồ Tây             | Số 30 đường Thanh Niên, Quận Tây Hồ   | 17/07/2008    | 18/07/2009   | 01352/08V29 |
| 5     | V29-00614 | HN-     | XE-03            | CTy cổ phần QLĐS Số 6                  | 160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên     | 15/11/2007    | 15/11/2008   | 01771/07V29 |
| 6     | V29-00723 | HN-0251 | Du thuyền - 02   | CTy Cổ phần Dịch vụ Hồ Tây             | 36, Thanh Niên, Quận Tây Hồ           | 26/11/2010    | 26/11/2011   | 01394/10V29 |
| 7     | V29-00775 | HN-0758 | Tây Long - 02    | CTy TNHH Nhuận Mai                     | 10- Thụy Khuê, Quận Tây Hồ            | 05/06/2015    | 05/06/2016   | 00374/15V29 |
| 8     | V29-00991 |         | DTQG-74.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 10/04/2009    | 18/03/2010   | 00226/09V79 |
| 9     | V29-00992 | HN-     | DTQG-75.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 10/04/2009    | 18/03/2010   | 00225/09V79 |
| 10    | V29-00993 |         | DTQG-76.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 10/04/2009    | 18/03/2010   | 00228/09V79 |
| 11    | V29-00994 |         | DTQG-77.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 10/04/2009    | 18/03/2010   | 00229/09V79 |
| 12    | V29-00995 |         | DTQG-78.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 10/04/2009    | 18/03/2010   | 00230/09V79 |
| 13    | V29-00996 |         | DTQG-79.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 10/04/2009    | 18/03/2010   | 00231/09V79 |
| 14    | V29-00997 |         | DTQG-80.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 10/04/2009    | 18/03/2010   | 00232/09V79 |
| 15    | V29-00998 |         | DTQG-81.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 08/04/2009    | 18/03/2010   | 00221/09V79 |
| 16    | V29-00999 |         | DTQG-82.04       | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 291/343 Đội Cấn, Quận Ba Đình         | 08/04/2009    | 18/03/2010   | 00222/09V79 |
| 17    | V29-01252 | HN-     | DTQG - 196.02    | Cục Dự Trữ Quốc Gia                    | 343-Đội Cấn, Quận Ba Đình             | 13/07/2009    | 13/07/2010   | 00526/09V69 |
| 18    | V29-01600 | HN-     | Xuồng Công tác   | Cty CP Vận tải Thủy 1                  | 78 Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng       | 19/06/2008    | 19/06/2009   | 01192/08V29 |
| 19    | V29-01622 | HN-0909 |                  | CTy TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Ba Đình | 25/8 Liễu Giai, Cống Vị, Quận Ba Đình | 16/11/2009    | 16/11/2010   | 02909/09V94 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                          | <i>Địa chỉ</i>                                    | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V29-01754    | HN-            |                        | Văn Phòng Đ H D A Tại Việt Nam- Công Ty Q C I   | 303-304 KNG- ĐTT- Số 6-Đặng Văn Ngừ, Quận Đống Đa | 19/10/2009           | 19/10/2010          | 00769/09V69        |
| 21           | V29-01763    | HN-            | Ca Nô                  | Văn Phòng ĐHDA Tại Việt Nam - Công Ty QCI       | 303-304 KNG- ĐTT- Số 6 Đặng Văn Ngừ, Quận Đống Đa | 04/12/2009           | 04/12/2010          | 00884/09V69        |
| 22           | V29-01765    | HN-            | Ca Nô                  | Cục Điều tra chống Buôn Lậu - Tổng Cục Hải Quan | 162-Nguyễn Văn Cừ -, Quận Long Biên               | 07/12/2009           | 07/06/2010          | 00896/09V69        |
| 23           | V29-01804    | HN-            |                        | Trung Tâm Báo Chí Nước Ngoài Bộ Ngoại Giao      | 289 G - Kim Mã, Quận Ba Đình                      | 02/04/2010           | 02/10/2010          | 07307/10V68        |
| 24           | V29-01858    | HN-            | PVC-ME                 | Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu Khí  | Toà nhà San Nam, Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy     | 05/12/2012           | 19/09/2013          | 00425/12V37        |
| 25           | V29-01873    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII      | 44-46 ,Trần Phú, Quận Ba Đình                     | 08/08/2011           | 08/08/2012          | 02630/11V50        |
| 26           | V29-01883    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát QLHC-TC VII      | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                    | 08/08/2011           | 08/08/2012          | 02919/11V50        |
| 27           | V29-01890    | HN-1299        | Hà Nội - 09            | Cty TNHH nhà nước một thành viên Thăng Long GTC | 115 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm                       | 03/09/2013           | 26/08/2014          | 00826/13V29        |
| 28           | V29-01929    | HN-            | Xuồng Tuần Tra         | Công ty TNHH MTV công trình giao thông Hà Nội   | Số 434 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng          | 13/08/2012           | 13/08/2013          | 01633/12V15        |
| 29           | V29-01932    | HN-1380        | TNC 01                 | Nguyễn Thanh Nam                                | 36A-Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm                 | 11/02/2015           | 11/02/2016          | 00116/15V33        |
| 30           | V29-01933    | HN-            | Cảnh sát đường thủy    | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                          | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng            | 26/10/2012           | 26/10/2013          | 02499/12V15        |
| 31           | V29-01970    | HN-            | CSĐT-TĐ2-1             | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                          | Số 411-Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng          | 12/04/2013           | 12/04/2014          | 00611/13V15        |
| 32           | V29-01971    | HN-            | CSĐT-TĐ2-2             | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                          | Số 411, Trần Khát chân, Quận Hai Bà Trưng         | 12/04/2013           | 12/04/2014          | 00612/13V15        |
| 33           | V29-01973    | HN-            | HQBC01                 | Ban quản lý dự án thủy điện 1                   | D10, Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân              | 06/05/2013           | 06/05/2014          | 00165/13V34        |
| 34           | V29-01995    | HN-            | CSĐT-TĐ2 03            | Cục Cảnh sát đường thủy                         | Số 53, Tương Mai, P.Giáp Bát, Quận Hoàng Mai      | 06/08/2013           | 06/08/2014          | 00343/13V15        |
| 35           | V29-01997    | HN-            | 6XCT19                 | Viện nghiên cứu sinh thái và môi trường rừng    | Xã Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm                    | 12/07/2013           | 12/07/2014          | 00205/13S15        |
| 36           | V29-02071    | HN-            | CSĐT-05                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                          | Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng          | 30/12/2013           | 30/12/2014          | 03274/13V15        |
| 37           | V29-02072    | HN-            | CSĐT-06                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                          | Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng          | 30/12/2013           | 30/12/2014          | 03275/13V15        |
| 38           | V29-02073    | HN-            | CSĐT-07                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                          | Số 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng          | 30/12/2013           | 30/12/2014          | 03276/13V15        |
| 39           | V29-02074    | HN-            | CSĐT- TĐI 03           | Cục Cảnh sát đường thủy                         | Số 53 Tương Mai, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai  | 07/07/2014           | 07/07/2015          | 02458/13V15        |
| 40           | V29-02075    | HN-            | SUSANNA                | Tổ chức bảo tồn động thực vật quốc tế (FFI)     | Số 340 Nghi Tàm, Quận Tây Hồ                      | 30/12/2013           | 30/12/2014          | 03325/13V15        |
| 41           | V29-02077    | HN-.....       | Tàu Khách              | Nguyễn Huy Đông                                 | Tân Dân, Huyện Sóc Sơn                            | 09/01/2014           | 09/01/2015          | 00026/14V19        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                      | <i>Địa chỉ</i>                                       | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | V29-02078    | HN-            |                        | Cục CT-HCCS QLHC,TCCS QLHC về TTATXH        | 47 Phạm Văn Đồng, Quận Cầu Giấy                      | 14/02/2014           | 14/02/2015          | 00069/14V50        |
| 43           | V29-02080    | HN-            | CSĐT-01                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | Số 411, Trần Khát Chân,, Quận Hai Bà Trưng           | 07/03/2014           | 07/03/2015          | 00491/14V15        |
| 44           | V29-02081    | HN-            | CSĐT-02                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng            | 07/03/2014           | 07/03/2015          | 00492/14V15        |
| 45           | V29-02082    | HN-            | CSĐT-03                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng            | 07/03/2014           | 07/03/2015          | 00493/14V15        |
| 46           | V29-02083    | HN-            | CSĐT-04                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | Số 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng            | 07/03/2014           | 07/03/2015          | 00494/14V15        |
| 47           | V29-02084    | HN-1335        | Xuồng công tác         | Công ty viễn thông Viettel                  | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                    | 25/03/2014           | 26/03/2015          | 00171/14V33        |
| 48           | V29-02088    | HN-1326        | Xuồng công tác-07      | Công ty viễn thông Viettel                  | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                    | 01/12/2015           | 26/10/2016          | 00912/15V79        |
| 49           | V29-02089    | HN-1336        | Xuồng công tác-17      | Công ty viễn thông Viettel                  | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                    | 01/12/2015           | 26/10/2016          | 00913/15V79        |
| 50           | V29-02090    | HN-1354        | Xuồng công tác-35      | Công ty viễn thông Viettel                  | Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình                    | 30/10/2015           | 26/10/2016          | 00074/15S36        |
| 51           | V29-02091    | HN-            | CSĐT 08                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01154/14V15        |
| 52           | V29-02092    | HN-            | CSĐT 09                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01155/14V15        |
| 53           | V29-02093    | HN-            | CSĐT 10                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01156/14V15        |
| 54           | V29-02094    | HN-            | CSĐT 11                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01157/14V15        |
| 55           | V29-02095    | HN-            | CSĐT 12                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 16/06/2014           | 10/06/2015          | 01158/14V15        |
| 56           | V29-02096    | HN-            | CSĐT 13                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01159/14V15        |
| 57           | V29-02097    | HN-            | CSĐT 14                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 10/06/2014           | 10/06/2015          | 01160/14V15        |
| 58           | V29-02098    | HN-            | CSĐT 15                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411 Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng                | 16/06/2014           | 12/06/2015          | 01161/14V15        |
| 59           | V29-02099    | HN-            | CSĐT 16                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 12/06/2014           | 12/06/2015          | 01162/14V15        |
| 60           | V29-02100    | HN-            | CSĐT 17                | Công ty TNHH Vĩnh Hưng                      | 411, Trần Khát Chân, Quận Hai Bà Trưng               | 12/06/2014           | 12/06/2015          | 01163/14V15        |
| 61           | V29-02408    | HN- , . .      | Nhà Nổi Trường Thành   | Cty TNHH du lịch và thương mại Trường thành | Ngõ 651 Minh khai, P. Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng | 31/12/2015           | 31/12/2016          | 01018/14V29        |
| 62           | V29-99987    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cảnh Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                       | 10/10/2011           | 10/10/2012          | 04011/11V50        |
| 63           | V29-99988    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cảnh Cảnh Sát QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình                       | 28/09/2011           | 28/09/2012          | 04012/11V50        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                        | <i>Địa chỉ</i>                 | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 64           | V29-99989    | HN-            | Ca nô công tác         | Cục Chính Trị Hậu Cần Cảnh Sát<br>QLHC-TC VII | 44-46 , Trần Phú, Quận Ba Đình | 28/09/2011           | 28/09/2012          | 04757/11V50        |